

324.2597070959758

V115K

ANH ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI TỈNH ĐẢNG BỘ
LẦN THỨ VIII

1993

V.115K

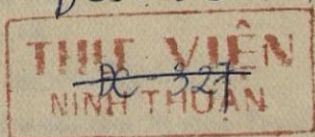
AN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN

Thư

VĂN KIẾN

ĐẠI HỘI TỈNH ĐẢNG BỘ
LẦN THỨ VIII

DES.000 411



Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng:

+ Đồng chí Đỗ Quang Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương, đại diện Ban Bí thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo Đại hội.

+ Đồng chí Trương Vĩnh Trọng, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Trung ương.

+ Đồng chí Lê Huỳnh Thọ, Phó Ban Tổ chức Trung ương.

+ Đồng chí Trần Lê, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Khu ủy Khu VI.

+ Đồng chí Lê Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Thuận Hải; đồng chí Trần Ngọc Trác, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Thuận Hải, là 2 đồng chí Khu ủy Khu VI cũ.

+ Các đồng chí:

Nguyễn Thành Châu, Tổ trưởng Tổ công tác của Ban Bí thư.

Ngô Mai, chuyên viên Văn phòng Trung ương Đảng.

Hoàng Mạnh Phiệt, Trần Huy Thuyết, chuyên viên Ban Tổ chức Trung ương.

Vũ Đình Định, chuyên viên Ủy ban kiểm tra Trung ương thuộc Tổ công tác của Ban Bí thư.

+ Các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình của Trung ương và địa phương.

Sự có mặt của các đồng chí là niềm vinh dự và sự đóng góp quan trọng cho Đại hội chúng ta thành công tốt đẹp.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch và Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh, tôi nhiệt liệt chào mừng và chúc sức khỏe các đồng chí đại biểu về tham dự Đại hội hôm nay.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh đều có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII có ý nghĩa rất quan trọng: Là Đại hội lần đầu tiên của tỉnh mới được tách trong điều kiện có những thuận lợi rất cơ bản, nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thử thách mới; Đại hội khẳng định và tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện theo con đường XHCN do Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra, và các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2, 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Hơn 5 năm qua, hòa chung với những biến đổi theo đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI, là một bộ phận của phía Bắc tỉnh Thuận Hải (cũ) nay là tỉnh Ninh Thuận đã khắc phục khó khăn, phấn đấu thu được những kết quả tích cực theo hướng đổi mới trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, tạo tiền đề cho bước phát triển các năm sau.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần này có nhiệm vụ đánh giá đúng thực trạng đặc điểm tình hình khó khăn, thuận lợi của tỉnh mới chia tách, trên cơ sở đó, Đại hội sẽ thảo luận và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp lớn cho 4 năm tới và bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa mới.

Với tinh thần đó, việc chuẩn bị xây dựng các văn kiện của Đại hội và nhân sự Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh được tập thể Ban chấp hành lâm thời tích cực chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc bằng nhiều việc làm, với nhiều hình thức và biện

pháp thiết thực, cụ thể nhằm bảo đảm cho Đại hội thành công. Ngay sau khi chia tách tỉnh, Ban chấp hành lâm thời vừa tập trung chỉ đạo ổn định tình hình tư tưởng, sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 1992, đã khẩn trương chuẩn bị cho các công việc của Đại hội. Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã thành lập và chỉ đạo các Tiểu ban nội dung, Tiểu ban nhân sự xây dựng đề án báo cáo chính trị và đề án nhân sự. Dự thảo báo cáo Đại hội đã được đông đảo cán bộ chủ chốt các Sở ban ngành đoàn thể cấp tỉnh, Ban chấp hành các Huyện Thị ủy, Đảng ủy, trưởng phó các ngành của Huyện Thị, Bí thư, Chủ tịch xã phường, các đồng chí hưu trí trung cao cấp tích cực tham gia đóng góp ý kiến.

Trên cơ sở những ý kiến đóng góp, và ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư, Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã tiếp thu, xử lý và hoàn chỉnh một bước nội dung Báo cáo trình Đại hội.

Việc chuẩn bị nhân sự Ban chấp hành khóa VIII cũng đã được tiến hành nghiêm túc từ dưới lên, trên xuống một cách dân chủ, tập thể. Tỉnh ủy và Tiểu ban nhân sự đã lắng nghe nhiều ý kiến, nghiên cứu kỹ những đề nghị của các tổ chức Đảng và cá nhân về phương hướng, tiêu chuẩn, số lượng cũng như về từng người cụ thể dự kiến cấu tạo vào Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII để trình Đại hội quyết định.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Để thực hiện có kết quả các yêu cầu trong nội dung chương trình mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đã thông qua, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu cần tập trung một số điểm sau đây:

Một là, các đại biểu sẽ tích cực nghiên cứu, thảo luận, tranh luận đóng góp thêm nhiều ý kiến để hoàn chỉnh các văn kiện với chất lượng cao. Ở đây các đại biểu chúng ta không phải thảo luận lại từ đầu các vấn đề cụ thể đã nêu trong dự thảo báo cáo, mà cần tập trung thảo luận, tranh luận những vấn đề cơ bản cần làm sáng tỏ thêm nhất là các giải pháp để phát huy đầy đủ các lợi thế kinh tế của tỉnh, về an ninh quốc phòng để giữ vững sự ổn định chính trị, về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, về công tác dân tộc, miền núi v.v... hoặc còn có những ý kiến khác nhau lớn về các mục tiêu, chỉ tiêu. Đoàn Chủ tịch sẽ trình bày với Đại hội những vấn đề trọng tâm đó, nhằm qua thảo luận, tranh luận để Đại hội chúng ta đạt được sự nhất trí cao hơn về những quan điểm, nguyên tắc, những nội dung và giải pháp chủ yếu trong dự thảo báo cáo.

Để thực hiện tốt việc này, mỗi đại biểu và Đại hội chúng ta cần phát huy đầy đủ trí tuệ có phương pháp nhìn nhận hết sức khách quan, khoa học và thực tiễn trong đánh giá đặc điểm tình hình, khó khăn, thuận lợi cũng như trong việc xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cho những năm tới. Đó là điều rất quan trọng bảo đảm sự thống nhất về quan điểm, tư tưởng và hành động trong suốt quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Hai là, Đại hội sẽ sáng suốt lựa chọn bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII, tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có đủ trí tuệ và năng lực thực tiễn đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống thắng lợi. Phải bám sát tiêu chuẩn và cơ cấu, số lượng và chất lượng, trong đó vấn đề quan trọng hàng đầu là tiêu chuẩn.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, mỗi đại biểu chúng ta phải có thái độ vô tư, khách quan, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng lên trên hết để lựa chọn những đồng chí xứng đáng vào Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Ba là, thật sự phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong việc thảo luận, tranh luận đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội, trong bầu cử và ứng cử, trong việc điều hành công việc của Đại hội, tạo bầu không khí đoàn kết, dân chủ, với tinh thần trách nhiệm cao, lắng nghe ý kiến lẫn nhau trên nguyên tắc của Đảng. Đó là cơ sở quan trọng để đạt tới sự thống nhất cao trong các đại biểu về những vấn đề trình ra Đại hội.

Bốn là, nghiêm túc chấp hành những nguyên tắc, quy chế làm việc của Đại hội.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Làm được tốt những yêu cầu trên đây, chúng ta tin chắc rằng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII sẽ làm tròn được trách nhiệm to lớn của mình, đáp ứng được lòng mong đợi của toàn Đảng bộ và toàn dân trong tỉnh.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ tỉnh.

Chúc sức khỏe các đồng chí đại biểu và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII

Tỉnh Ninh Thuận được tách ra từ tỉnh Thuận Hải (cũ) theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII tại kỳ họp thứ 10, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01-4-1992. Đây là điều kiện thuận lợi để toàn Đảng bộ và quân dân trong tỉnh chung sức xây dựng quê hương Ninh Thuận trở thành một tỉnh giàu mạnh theo đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và lần thứ VII.

Phần thứ nhất: **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, KHÓ KHĂN, THUẬN LỢI**

Tỉnh Ninh Thuận nằm phía cực Nam Trung bộ, có vị trí địa lý thuận lợi ở trung điểm giao thông tiếp cận với 3 vùng: Nam Tây nguyên, Nam Trung bộ và miền Đông Nam bộ. Diện tích tự nhiên 343.000 ha, có 3 vùng: đồng bằng, miền biển và miền núi. Có vị trí quốc phòng quan trọng và giàu tiềm năng về rừng, biển và các loại khoáng sản. Diện tích rừng và đất

rừng chiếm trên 2/3 diện tích tự nhiên, có nhiều loại gỗ quý, trữ lượng 6,7 triệu m³, hàng năm có thể khai thác 10.000 - 15.000 m³. Bờ biển dài 105 km, trữ lượng 120.000 tấn hải sản các loại, hàng năm có thể khai thác 20.000 tấn cá, 2.000 - 3.000 tấn tôm mực; vùng ven biển có 2.600 ha có khả năng làm ruộng muối, nuôi tôm, trồng rau câu và phát triển du lịch. Diện tích đất nông nghiệp và có khả năng nông nghiệp 120.000 ha, đang canh tác 41.500 ha cấy lúa và trồng cây công nghiệp, cây ăn trái cho năng suất cao như: bông, thuốc lá, nho, hành tỏi cung cấp ra thị trường trong nước và xuất khẩu nhiều sản phẩm có giá trị. Các loại khoáng sản như nguyên liệu làm đá ốp-lát, đá kết vôi, đá san hô, cát lồi và sô-đa... có trữ lượng lớn có thể phát triển thành một ngành công nghiệp phục vụ xuất khẩu.

Dân số toàn tỉnh 410.000 người, lao động trong độ tuổi 205.000 người trong đó lao động nông nghiệp 105.000 người chiếm 26% dân số. Người Kinh chiếm 78,3%, các dân tộc 21,6% trong đó dân tộc Chăm 40.750 người, Rắc-lây 36.515 người và các dân tộc Hoa, Nùng, Kờ-ho, Tày, Cho-ro... Nhân dân Ninh Thuận có truyền thống đoàn kết đấu tranh anh dũng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là tỉnh có cơ sở Đảng đầu tiên từ những năm 1930, có miền núi là căn cứ cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Nông dân vùng đồng bằng có trình độ thâm canh, nhạy cảm với kinh tế thị trường.

Trong 5 năm qua, hòa chung với những biến đổi theo đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI, là một bộ phận của phía Bắc tỉnh Thuận Hải (cũ) nay là tỉnh Ninh Thuận, đã đạt được một số chuyển biến bước đầu quan trọng trên các

lĩnh vực: giải phóng được nhiều nguồn năng lực sản xuất, nguồn vốn trong nhân dân được huy động đầu tư mở rộng sản xuất nông nghiệp, đóng mới tàu thuyền tăng năng lực đánh bắt hải sản, nuôi tôm, nuôi bò, trồng cây công nghiệp và cây ăn trái... Nhìn chung sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đều có bước phát triển mới, kinh tế nhiều thành phần phát triển đa dạng, đời sống nhân dân ở vùng đồng bằng nhìn chung được cải thiện khá, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đã khơi dậy được bầu không khí dân chủ trong nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân được phát huy một bước.

Trong năm 1991, tổng sản phẩm xã hội tăng 7,7%, trong đó ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng 23,8%, nông nghiệp 63,4%, thu nhập quốc dân tăng 7,9% so năm 1990. Sản lượng lương thực quy thóc 112.112 tấn, bình quân đầu người 274 kg. Kim ngạch xuất khẩu 3,795 triệu đôla, thu ngân sách 20,3 tỷ đồng. Các sản phẩm thiết yếu về lương thực, thực phẩm và một số mặt hàng tiêu dùng cần bản đáp ứng nhu cầu tại chỗ và đưa ra thị trường ngoài tỉnh và xuất khẩu một khối lượng lớn các sản phẩm gồm thuốc lá, nho quả, bò hơi, heo hơi, xi măng, hải sản chế biến, muối, nước mắm là những ngành sản xuất mũi nhọn của địa phương cả trước mắt và lâu dài.

Đến cuối tháng 8-1992, toàn Đảng bộ có 3.602 đảng viên, trong đó đảng viên người dân tộc 702, nữ 586 sinh hoạt trong 233 chi bộ, Đảng bộ cơ sở của 4 Đảng bộ huyện thị và 4 Đảng ủy trực thuộc. Nhìn chung đội ngũ cán bộ đảng viên qua nhiều đợt sinh hoạt trong nội bộ đã được củng cố một bước, điều quan trọng nhất là giữ vững được niềm tin, mục tiêu lý tưởng XHCN, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện đời

sống còn nhiều khó khăn và các tác động bất lợi khác. Tuy nhiên, việc xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, còn nhiều khuyết điểm yếu kém cả về năng lực và phẩm chất.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, công tác chia tách tỉnh được tiến hành nhanh gọn. Từ ngày 01-4-1992 các hoạt động của tỉnh mới được triển khai đồng bộ, vừa khẩn trương sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy, vừa triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh. Tình hình chung trong tỉnh giữ được sự ổn định về chính trị. Sản xuất lương thực vụ hè thu, vụ mùa tăng hơn cùng kỳ năm trước, cây công nghiệp bông, thuốc lá đạt khá. Thu ngân sách có nhiều cố gắng bảo đảm chi hoạt động thường xuyên. Xây dựng cơ bản theo yêu cầu xây dựng tỉnh mới đang được triển khai tích cực, nhiều công trình khởi công xây dựng mới và tu bổ sửa chữa đưa vào sử dụng như thủy lợi, đài phát thanh truyền hình, trường học, bệnh viện, đường giao thông, trụ sở làm việc, nhà ở cán bộ công nhân viên. Đời sống nhân dân cả đồng bằng và miền núi được ổn định. Đó là kết quả bước đầu, song trước mắt còn nhiều khó khăn và thử thách của tình hình diễn biến phức tạp, sự nghiệp đổi mới ngày càng phát triển toàn diện, những nhu cầu của xây dựng tỉnh mới ngày càng lớn.

Với thực trạng tình hình nói trên, thực hiện các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới chúng ta có những khó khăn và thuận lợi cơ bản sau đây:

- Khí hậu thời tiết khô nóng, mưa ít nắng nhiều có ảnh hưởng cho sản xuất và đời sống.

- Cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống còn nghèo nàn, thiếu thốn, nhu cầu xây dựng nhiều (điện, giao thông, thông tin, nước sinh hoạt, nước sản xuất). Thu ngân sách địa phương chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư trong những năm đầu xây dựng tỉnh mới.

- Sự phát triển không đồng đều giữa các vùng, nổi bật là sự chênh lệch giữa vùng miền núi và vùng đồng bằng. Nạn thiếu đói lúc giáp hạt, bệnh tật, thất học vùng đồng bào dân tộc ở miền núi thường xảy ra trên diện rộng.

- Dân số tăng nhanh, số lao động chưa có việc làm còn lớn.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cấp tỉnh mới hình thành, đã đi vào hoạt động nhưng chưa đồng bộ, vừa thiếu lại vừa yếu, kể cả đội ngũ cán bộ ở cơ sở cần phải tích cực tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng chọn lọc, xây dựng bổ sung thêm để làm tốt vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước trong tình hình mới.

- Tiêu cực phát triển chưa được khắc phục ngăn chặn có hiệu quả, tình hình diễn biến phức tạp còn những mầm mống gây thêm sự mất ổn định.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn trên, chúng ta có những thuận lợi cơ bản phải triệt để phát huy:

- Địa bàn tỉnh gọn có điều kiện thuận lợi trong lãnh đạo chỉ đạo, điều hành, đi sâu sát cơ sở, phát hiện và chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động. Các tiềm năng về đất đai, rừng, biển có điều kiện khai thác xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phát triển với tốc độ nhanh.

- Nền kinh tế đã bước đầu hình thành những vùng chuyên canh sản xuất có khối lượng nông sản hàng hóa lớn như thuốc lá, nho, thóc, chăn nuôi bò đàn, muối công nghiệp, nuôi tôm.

- Có hệ thống thủy lợi tưới chủ động 70% diện tích trồng lúa, nho, thuốc lá, nếu công tác quản lý điều hành tốt tích cực khai thác chiều sâu sẽ đạt hiệu quả cao.

- Khả năng tăng vụ mở rộng diện tích cây lúa, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc có sừng, nuôi trồng thủy sản, mở rộng diện tích sản xuất muối, khai thác và chế biến khoáng sản còn lớn.

- Nhân dân các dân tộc trong tỉnh có truyền thống đoàn kết và truyền thống đấu tranh cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến, đã và đang phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo đường lối đổi mới của Đảng.

Khắc phục được những khó khăn, phát huy những thuận lợi sẵn có, vận dụng đúng đắn đường lối đổi mới của Đại hội VII vào địa phương là điều kiện để tỉnh nhà thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong 4 năm 1992 - 1995.

Phần thứ hai: **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 4 NĂM 1992 - 1995**

Chúng ta bước vào thực hiện các nhiệm vụ 4 năm 1992 - 1995 theo đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, 3 Ban chấp hành Trung ương trong bối cảnh quốc tế diễn biến nhanh chóng và phức tạp, đặc biệt là sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu; các thế lực thù địch đang đẩy mạnh diễn biến hòa bình ra sức thực hiện chính sách bao vây, cấm vận, tập trung chống phá cách mạng nước ta.

Tình hình kinh tế xã hội trong tỉnh đang đứng trước những khó khăn' như đã nói ở trên. Nhưng chúng ta có thuận lợi cơ bản: cương lĩnh của Đảng, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội của nước ta đến năm 2000, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII tạo ra động lực mới cho sự phát triển toàn diện. Cần phải ra sức phát huy những thuận lợi và nhân tố mới, những tiềm năng và thế mạnh của kinh tế địa phương, những kinh nghiệm và kết quả thu được bước đầu quan trọng của những năm đổi mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư tăng thêm, năng lực mới về thủy lợi, giao thông và kết cấu hạ tầng xã hội; tài sản cố định trong sản xuất kinh doanh được sắp xếp lại, vừa tăng thêm. Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quản lý và công nhân qua sàng lọc có bước trưởng thành và thích nghi dần với cơ chế mới.

I - Nhiệm vụ mục tiêu 4 năm 1992 - 1995:

Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện nhằm khai thác, phát huy tối đa các lợi thế của tỉnh, khắc phục những khó khăn của tỉnh mới tách, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, động viên lực lượng của mọi tầng lớp nhân dân, sử dụng có hiệu quả liên doanh hợp tác, sự giúp đỡ của Trung ương để đẩy nhanh nhịp độ phát triển tiến kịp với yêu cầu cả nước và các tỉnh bạn. Ra sức xây dựng kinh tế đồng thời chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, góp phần cùng cả nước căn bản ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội hiện nay, tạo tiền đề cần thiết cho bước phát triển mạnh mẽ trong những năm sau.

Các mục tiêu chủ yếu:

1. Ổn định và phát triển sản xuất toàn diện, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo.

Dân số đến năm 1995 là 440.000 người, mức tăng dân số tự nhiên 2,1%. Tốc độ phát triển bình quân trong 4 năm 1992 - 1995 của tổng sản phẩm xã hội 8%, thu nhập quốc dân 7%. Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng bình quân 7%, công nghiệp tăng 10%. Giá trị xuất khẩu đạt trên 12 triệu đô la. Sản lượng lương thực 135.000 tấn. Sản lượng hải sản đánh bắt 18.000 tấn. Trên cơ sở tăng tổng sản phẩm xã hội, tăng giá trị hàng xuất khẩu mà giải quyết khá hơn các nhu cầu thiết yếu của đời sống cả về lương thực, thực phẩm, học tập, chữa bệnh, đi lại. Phấn đấu động viên nguồn thu từ nội bộ nền kinh tế 16 - 18% và dành từ 25 - 30% vốn ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế.

2. Ra sức phát triển kinh tế xã hội miền núi, tạo bước chuyển rõ nét về kinh tế xã hội và đời sống, căn bản khắc phục đói giáp hạt ở miền núi.

3. Tăng cường quản lý đi đôi với đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động văn hóa xã hội, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng xuống cấp của các lĩnh vực này. Làm lành mạnh các quan hệ xã hội, xây dựng con người mới và nền văn hóa mới.

4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh, xây dựng lực lượng đi đôi với tăng cường cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật cho quốc phòng và an ninh.

5. Thực hiện có kết quả yêu cầu đổi mới và chỉnh đốn Đảng gắn với củng cố kiện toàn tổ chức và hoạt động bộ máy Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị tư tưởng và tổ chức ngang tầm với nhiệm vụ mới.

6. Thực hiện dân chủ hóa XHCN trên các lĩnh vực đi đôi với đề cao pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương và trật tự an toàn xã hội.

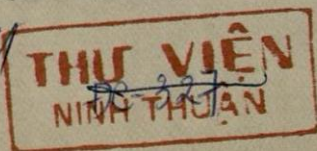
Để thực hiện các mục tiêu chủ yếu nêu trên, cần thực hiện các nhiệm vụ và biện pháp chủ yếu dưới đây:

II - Ổn định và phát triển kinh tế:

1. *Cơ cấu kinh tế:* Để phát huy có hiệu quả các thế mạnh và thực hiện được mục tiêu chỉ tiêu chủ yếu, cơ cấu kinh tế được xác định là: phát triển toàn diện các ngành nông - ngư - lâm gắn với công nghiệp chế biến theo hướng sản xuất hàng hóa và xuất khẩu, đồng thời phát triển các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống. Vùng đồng bằng chuyển mạnh sản xuất hàng hóa đi vào chiều sâu, miền núi phấn đấu sản xuất đủ ăn từng bước tiến lên sản xuất hàng hóa. Trong nông nghiệp chú trọng lương thực, đặc biệt là lúa, phát huy lợi thế nuôi bò đàn, trồng cây công nghiệp, cây ăn trái (thuốc lá, nho, mía, bông vải), phát triển ngành nghề. Ngư nghiệp chú trọng cả 3 khâu nuôi trồng, khai thác và chế biến, trong đó nuôi tôm và chế biến hải sản xuất khẩu là khâu quan trọng nhất. Lâm nghiệp tập trung bảo vệ, tu bổ và trồng rừng, giữ mức khai thác hợp lý. Trong công nghiệp chủ yếu là công nghiệp chế biến hải sản, nông lâm sản tạo hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp dịch vụ.

Quá trình thực hiện cơ cấu kinh tế nói trên trong điều kiện phát triển kinh tế nhiều thành phần gồm quốc doanh, tập thể, cá thể, tư bản tư nhân và tư bản Nhà nước cùng tồn tại và phát triển, đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh doanh đa dạng, trong đó kinh tế quốc doanh được củng

008.00211



cổ và phát triển ở ngành và cơ sở then chốt, đóng vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể kể cả trong nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần được chuyển hướng tổ chức và phương thức hoạt động đạt hiệu quả thiết thực, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ. Theo hướng đó, phấn đấu trong vài năm đầu hoàn thành việc sắp xếp lại tất cả các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể đồng thời với đổi mới cơ chế quản lý bảo đảm sản xuất kinh doanh đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao.

2. *Phát triển sản xuất*: Phát triển nông nghiệp toàn diện theo yêu cầu sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới bảo đảm nhu cầu lương thực, thực phẩm, nguyên liệu chế biến và hàng xuất khẩu.

Sản xuất lương thực coi trọng cả lúa và màu, xây dựng một số vùng lúa cao sản ở Ninh Phước, Ninh Hải, Phan Rang tập trung thâm canh đưa lên năng suất trên 12 tấn/ha. Ở miền núi đẩy mạnh trồng bắp, mì, tích cực đầu tư thủy lợi nhỏ mở rộng diện tích cấy lúa nước nhằm giải quyết một phần nhu cầu lương thực. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình định canh định cư. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, cung ứng vật tư, giống mới, sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có và xây dựng mới, phấn đấu đến năm 1995 đạt tổng sản lượng lương thực 135.000 tấn tăng 20% so với năm 1991, bình quân lương thực đầu người trên 300 kg.

Phát triển đa dạng các loại cây thực phẩm vừa đáp ứng nhu cầu tại chỗ vừa có sản phẩm hàng hóa.

Đối với cây công nghiệp, chú trọng phát huy lợi thế cây thuốc lá, tích cực cải tạo giống, giảm thuốc lá sợi nâu, tăng

sợi vàng, cải tiến kỹ thuật canh tác để vừa tăng năng suất vừa tăng chất lượng sản phẩm; xúc tiến việc ký hợp đồng giữa Liên hiệp Xí nghiệp thuốc lá với người trồng, đảm bảo tiêu thụ cho nông dân. Tập trung chỉ đạo trồng bông ở các vùng có điều kiện bảo đảm hiệu quả vững chắc, đáp ứng nhu cầu một phần nguyên liệu cho công nghiệp dệt. Quy hoạch lại vùng mía, có chính sách cụ thể bảo đảm đủ nguyên liệu hàng năm cho nhà máy. Tích cực cải tạo giống, giải quyết tốt yêu cầu chế biến và tiêu thụ để tăng sản lượng nho. Năm 1995 đạt sản lượng thuốc lá 4.300 tấn, bông hạt 1.275 tấn, mía cây 33.800 tấn, nho quả 25.000 tấn. Khôi phục lại vùng rau quả (hành tây, tỏi, ớt) đáp ứng nhu cầu nội tỉnh và tham gia xuất khẩu.

Về chăn nuôi: Khuyến khích các thành phần kinh tế chăn nuôi trâu, bò, heo, dê, cừu, vịt gà... Đặc biệt coi trọng nuôi bò đàn, xây dựng trại bò của gia đình và tư nhân, tạo sản phẩm hàng hóa có khối lượng ngày càng lớn tiến lên xuất khẩu thịt bò, đạt quy mô 62.300 con, hàng năm có khoảng 10.000 con xuất ra ngoài tỉnh.

Củng cố các tổ chức quốc doanh ngành nông nghiệp chủ yếu làm nhiệm vụ dịch vụ kỹ thuật cho cây trồng và vật nuôi, tiêu thụ sản phẩm.

Hoàn thành việc cấp quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho hộ nông dân. Tăng cường chỉ đạo để thúc đẩy nhanh việc chuyển hướng nội dung và phương thức quản lý của các hợp tác xã phù hợp điều kiện từng vùng, thực hiện tinh giảm tối đa bộ máy gián tiếp. Đẩy mạnh việc phân bổ lại lao động nông thôn, mở mang ngành nghề và các dịch vụ theo hướng ai giỏi nghề nào làm việc ấy. Giải quyết kịp thời và dứt điểm các vụ tranh chấp ruộng đất.

1974 - Khai thác toàn diện các lợi thế về biển bao gồm cả nuôi trồng, khai thác, chế biến. Phấn đấu đạt sản lượng đánh bắt 18.000 tấn hải sản, chú trọng đánh bắt tôm mực, có chính sách thỏa đáng về quản lý thu mua để nắm được sản phẩm. Đẩy mạnh nuôi tôm bán công nghiệp quy mô 700 - 1.000 ha trở lên để có 1.000 tấn tôm đưa vào chế biến xuất khẩu. Quy hoạch và đẩy mạnh nuôi cá mú, tôm hùm ở Vĩnh Hy, Cà Ná... Quy hoạch lại các vùng nuôi tôm nhất là vùng Đầm Nai, xây dựng cơ sở tôm giống, xí nghiệp thức ăn, bảo đảm các yêu cầu dịch vụ kỹ thuật nuôi tôm, đưa tôm nuôi chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu sản phẩm xuất khẩu.

Tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách khuyến khích cho ngư dân đóng mới tàu thuyền có công suất lớn, đổi mới thuyền nghề trang bị kỹ thuật tiên tiến để đánh bắt xa, dài ngày, nâng cao năng suất trên đơn vị thuyền. Có biện pháp chặt chẽ bảo vệ môi trường, nghiêm cấm dùng chất nổ để khai thác hải sản. Xây dựng hình thành rõ nét các trung tâm kinh tế biển ở Đông Hải, Cà Ná, Đầm Nai, Hộ Diêm... bao gồm các khâu nuôi trồng, khai thác, thu mua, chế biến và dịch vụ kỹ thuật, trong đó quốc doanh đóng vai trò nòng cốt ở những khâu quan trọng. Nhà nước quan tâm giải quyết từng phần kết cấu hạ tầng: điện, nước, đường giao thông, công trình phúc lợi, cho vay vốn dài hạn từng bước đổi mới bộ mặt kinh tế xã hội vùng biển. Nâng cao khả năng chế biến xuất khẩu của Xí nghiệp chế biến thủy sản Phan Rang, bảo đảm khả năng thu mua, nắm nguyên liệu và chế biến nhiều mặt hàng có chất lượng, phù hợp với thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Khuyến khích chế biến trong khu vực nhân dân, nhất là các sản phẩm truyền thống như muối mắm, cá khô, mắm các loại có chất lượng cao của địa phương.

- **Nắm chắc tài nguyên rừng, tổ chức sử dụng có hiệu quả vốn rừng và đất rừng, chủ yếu khoanh nuôi bảo vệ và trồng mới, giữ mức khai thác mỗi năm 4.000 m³ gỗ đủ cung ứng nhu cầu xây dựng cơ bản và đồ gỗ dân dụng.** Tập trung bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng ven biển, khoanh nuôi diện tích rừng non tái sinh. **Đẩy mạnh đầu tư trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, bảo đảm ít nhất đến năm 1995 có 1.200 ha rừng trồng tập trung.** Tổ chức các hình thức sản xuất nông lâm kết hợp gắn kinh tế rừng với xây dựng kinh tế vườn, trồng cây ăn trái, phát triển chăn nuôi gia súc. **Phát huy đúng mức vai trò các lâm trường trong việc quản lý bảo vệ, sử dụng, phát triển vốn rừng và thực hiện chức năng dịch vụ cho nhân dân kinh doanh nghề rừng.** Tăng cường hoạt động hệ thống kiểm lâm, làm tốt nhiệm vụ giám sát và quản lý nghiêm ngặt các hoạt động về rừng theo đúng luật pháp. Tích cực phòng ngừa và nghiêm trị nạn phá rừng.

- **Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:** Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông lâm hải sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp dịch vụ các ngành nông, ngư, lâm; chú trọng công nghiệp chế biến hải sản, sản xuất đường, muối và hóa chất sau muối, sản xuất xi măng. **Phục hồi các cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu.** Khuyến khích phát triển tiểu công nghiệp ngoài quốc doanh phục vụ sản xuất và đời sống như sửa chữa và đóng tàu thuyền, sửa chữa các loại máy và phương tiện vận tải, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gia dụng, công cụ cầm tay. Sản phẩm chủ yếu: hải sản đông lạnh xuất khẩu 1.350 tấn, nước mắm 5 triệu lít, đường 2000 tấn, xi măng 10.000 tấn, gạch ngói 26 triệu viên,

muối 114.000 tấn trong đó muối công nghiệp 100.000 tấn. Tích cực nghiên cứu, xây dựng cơ sở chế biến các sản phẩm từ nho như rượu nho, vang nho..., sản xuất đá ốp-lát, khai thác các loại sa khoáng.

Sớm hoàn thành sắp xếp lại sản xuất công nghiệp quốc doanh sớm đi vào ổn định, từng bước đổi mới quy trình công nghệ tập trung đủ các điều kiện để các đơn vị thực sự phát huy được lợi thế, phù hợp với yêu cầu của cơ chế thị trường.

3. *Đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng*: Huy động và sử dụng nhiều nguồn vốn để đầu tư, bám sát và thúc đẩy quá trình hình thành cơ cấu kinh tế mới và các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng.

Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước cả Trung ương và địa phương tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, tạo ra sự thay đổi rõ nét về kết cấu hạ tầng: thủy lợi, đường giao thông, điện, nước. Trong 4 năm đến tập trung nâng cấp kiên cố hóa, hoàn thiện các công trình thủy lợi đã có trọng tâm là hệ thống Nha Trinh - Lâm Cẩm, Sông Pha để phát huy hết công suất; khởi công xây dựng một số hồ chứa nước loại vừa và nhỏ ở miền núi, đồng bằng để mở rộng thêm diện tích đưa năng lực tưới tăng 2.000 ha. Đề nghị Trung ương khảo sát, thi công công trình thủy lợi Tân Giang là công trình có tầm quan trọng đặc biệt đối với sản xuất và đời sống nhân dân ở khu vực phía Nam tỉnh.

Nâng cấp và kiên cố hóa một số tuyến đường nội tỉnh, đường có liên quan đến quốc phòng, đường lên miền núi, vùng căn cứ kháng chiến, nâng cấp một phần đường nội thị, đường giao thông nông thôn nhất là các vùng sản xuất hàng hóa. Đầu

tư cho công nghiệp chế biến, trồng rừng... Đề nghị Trung ương cải tạo và kiên cố hóa đường quốc lộ 1A và quốc lộ 27, mở rộng và hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc trong tỉnh và từ tỉnh ra bên ngoài, đến năm 1995 khép kín mạng lưới điện thoại đến phần lớn các xã vùng đồng bằng và một số xã trọng điểm miền núi.

Phấn đấu hình thành mạng lưới điện ở hầu hết các xã bằng nguồn điện quốc gia và thủy điện nhỏ ở miền núi nơi có điều kiện. Đầu tư lưới điện 35 KV đi Cà Ná và đường 15 KV vào các vùng sản xuất hàng hóa. Nâng sản lượng điện đến năm 1995 gấp 1,5 - 2 lần so với hiện nay.

Cải tạo và mở rộng Nhà máy nước Phan Rang, giải quyết cấp nước và thoát nước cho thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

Xúc tiến quy hoạch đô thị, chỉnh trang một bước bộ mặt mới của thị xã, các thị trấn, nâng cấp đường giao thông, hệ thống đèn chiếu sáng, vệ sinh môi trường, vườn bông, cây cảnh.

Dành một phần thích đáng đầu tư chiều sâu chống xuống cấp các cơ sở của ngành giáo dục, y tế, văn hóa. Chú trọng đầu tư đúng mức, có hiệu quả kinh tế xã hội miền núi.

Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước trong 4 năm là 32 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 10 tỷ đồng, trong đó nông nghiệp 33,3%, công nghiệp 39,5%, thủy sản 15,7%. Tăng cường quản lý công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chống tiêu cực và lãng phí trong xây dựng cơ bản. Huy động nhiều nguồn vốn khác tham gia đầu tư tập trung vào các lĩnh vực: nuôi tôm, khai thác và chế biến thủy sản, nuôi bò, phát triển kinh tế vườn, trồng rừng, sản xuất hàng tiêu dùng, xây dựng

cơ sở dịch vụ kỹ thuật... Các xí nghiệp quốc doanh huy động nguồn vốn tự có và vốn tín dụng dài hạn tập trung đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về dịch vụ vận tải: Các thành phần kinh tế được phát triển phương tiện vận tải để kinh doanh. Sắp xếp lại lực lượng vận tải quốc doanh, chấn chỉnh lại công tác quản lý, duy trì một số phương tiện chủ lực có khả năng đáp ứng nhu cầu vận tải hàng chiến lược của tỉnh. Khai thác có hiệu quả vận tải đường biển và đường sắt.

4. Kinh tế đối ngoại và kinh doanh du lịch: Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất và gia công hàng xuất khẩu, vừa có sản phẩm chủ lực vừa đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, vừa nâng cao chất lượng các mặt hàng truyền thống vừa mở rộng các mặt hàng mới, tận dụng mọi khả năng đất đai, lao động và nguyên liệu sẵn có của địa phương đồng thời nhập nguyên liệu trong nước và nước ngoài để tái xuất. Tăng xuất khẩu trực tiếp, tiến hành sử dụng có hiệu quả ngoại tệ xuất khẩu được, phấn đấu đến năm 1995 giá trị xuất khẩu đạt trên 12 triệu đô la trong đó hàng hải sản chiếm 70% (tôm, mực, cá đông lạnh), hàng nông lâm sản (thịt bò, heo, hành tỏi, ớt, gỗ chế biến), hàng công nghiệp (muối, vật liệu xây dựng, thủ công mỹ nghệ...). Nhập khẩu kịp thời một số vật tư phục vụ sản xuất, đổi mới thiết bị, hàng tiêu dùng phục vụ đời sống.

Tích cực chuẩn bị tốt các dự án để chủ động gọi vốn đầu tư trong nước và nước ngoài vào các vùng nuôi tôm ở Đầm Nai, đầu tư chiều sâu sản xuất muối Cà Ná, xây dựng vùng muối Đầm Vua, khai thác đá và sa khoáng, du lịch, chế biến

thủy sản, trồng rừng, gia công may mặc một cách thiết thực và sớm có hiệu quả.

Ngành du lịch tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nghiệp vụ kinh doanh để thích nghi với yêu cầu mới theo hướng đa dạng hóa kinh doanh du lịch, mở rộng các hoạt động kinh doanh thu ngoại tệ tại chỗ. Gọi vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh liên kết với thành phố và các tỉnh để từng bước xây dựng đồng bộ để phát huy hiệu quả các điểm du lịch Ninh Chữ, Cà Ná, các Tháp Chàm, chiến khu Bác Ái và một số vùng căn cứ kháng chiến khác. *Tăng cường bảo vệ an ninh trong hoạt động du lịch.*

5. *Thương nghiệp, Tài chính, Ngân hàng:* Mở rộng thị trường xã hội bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt trên các vùng và trong cả nước, thiết thực phục vụ đời sống đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Phương thức kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh chuyển sang tập trung bán buôn, nắm giữ các mặt hàng thiết yếu có khối lượng lớn như vật tư kỹ thuật, lương thực, nước mắm, muối, thuốc lá, một số hàng nông sản, dầu hỏa, thuốc chữa bệnh... Coi trọng lực lượng dự trữ lưu thông hợp lý để chi phối và bình ổn thị trường, bảo đảm nhu cầu 4 mặt hàng thiết yếu cho đồng bào miền núi.

Mở rộng mạng lưới bán lẻ chủ yếu thông qua tổ chức thương nghiệp ngoài quốc doanh, tổ chức đại lý có sự quản lý chặt chẽ, giám sát bằng đăng ký và cấp giấy phép kinh doanh, chống buôn lậu, trốn thuế.

Thực hiện chính sách tài chính và ngân hàng theo hướng khai thác tối đa các tiềm lực các thành phần kinh tế phát

triển sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đó tạo nguồn thu, bồi dưỡng nguồn thu, vừa tích lũy vốn hợp lý ở các đơn vị kinh tế vừa bảo đảm vốn tập trung cho Nhà nước, tiến tới tự cân đối về ngân sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt việc thực hiện các Luật thuế đối với tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh, khai thác đúng mức nguồn thu qua khâu lưu thông từ các sản phẩm hàng hóa của địa phương làm ra như lúa, tôm, mực, bò, nho... bảo đảm thu đúng, thu đủ, chống thất thu.

Phải giữ nghiêm kỷ luật tài chính, chi tiêu theo kế hoạch được duyệt, có chính sách đối với các đơn vị thu vượt chỉ tiêu giao. Hết sức tiết kiệm chi, nghiêm cấm mọi sự tiêu xài phung phí không phù hợp với *hoàn cảnh của địa phương còn nhiều khó khăn*.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra của Nhà nước đối với hệ thống ngân hàng, bảo đảm làm tốt chức năng là trung tâm tiền tệ, tín dụng và thanh toán. Đẩy mạnh công tác huy động nguồn vốn, chuyển hướng đầu tư tín dụng thực sự phục vụ cho sản xuất và kinh doanh theo các chương trình mục tiêu của tỉnh nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển có hiệu quả. Đổi mới phương thức và thủ tục cho vay thuận tiện, không gây phiền hà đặc biệt cho vay trực tiếp đối với hộ nông dân, ngư dân. Quản lý chặt chẽ vàng bạc, ngoại tệ, đá quý để đủ sức can thiệp thị trường góp phần bình ổn giá cả, chống lạm phát.

6. *Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, sắp xếp lại sản xuất:*
Tiếp tục xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh XHCN, tăng cường chức năng quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh tế, bảo đảm quyền tự chủ

kinh doanh của đơn vị cơ sở.

Đổi mới căn bản nội dung và phương pháp kế hoạch hóa, tập trung xây dựng chiến lược, quy hoạch, xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm mang tính định hướng; xây dựng các chương trình có mục tiêu và các cân đối tổng hợp. Làm tốt công tác dự đoán, dự báo để hướng dẫn xây dựng kế hoạch phù hợp nhu cầu thị trường. Xây dựng hệ thống thông tin kinh tế thông suốt, nhanh nhạy phục vụ cho công tác quản lý và điều hành.

Nghiên cứu ban hành một số chính sách kinh tế cụ thể về tín dụng, về miễn giảm thuế, có ý nghĩa đặc thù của địa phương để tập trung khai thác nhanh các lợi thế của địa phương như: nuôi tôm, trồng nho, thuốc lá, nuôi bò, kinh tế vườn, trồng rừng... vừa khuyến khích sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, vừa bảo đảm nguồn thu cho ngân sách.

Chuyển mạnh toàn bộ các hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh thích nghi với yêu cầu của thị trường. Phải thực hiện tốt các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, chấp hành luật pháp và làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước. Phát triển các hình thức hợp tác kinh doanh đa dạng, từng bước thành lập các doanh nghiệp cổ phần.

Đẩy mạnh sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh, thực hiện quản lý theo ngành kinh tế kỹ thuật. Xử lý đúng chính sách và nguyên tắc đối với những đơn vị giải thể kể cả lao động và tài sản, máy móc thiết bị.

III - Các vấn đề xã hội:

Nhiệm vụ giải quyết các vấn đề xã hội phải bảo đảm sự thống nhất hài hòa giữa chính sách kinh tế và chính sách xã

hội. Hết sức chú trọng yếu tố con người, phải thể hiện đầy đủ quan điểm của Đảng là phát triển kinh tế nhằm thực hiện tốt các mục tiêu xã hội và việc khuyến khích phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải đi đôi với việc thực hiện công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo.

1. Về dân số, việc làm và các chính sách xã hội: Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các biện pháp hạ tốc độ phát triển dân số trở thành cuộc vận động rộng lớn trong toàn dân, chú trọng vùng nông thôn, vùng biển. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn và quản lý của Nhà nước, của các đoàn thể, có chính sách cụ thể và tăng mức đầu tư cho công tác kế hoạch hóa gia đình, xây dựng các trung tâm dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, trước hết cho những vùng có tỷ lệ phát triển dân số cao, bảo đảm đến năm 1995 giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,4% xuống còn 2,1%.

Tạo điều kiện cho mọi người tự tìm và tự tạo việc làm, chủ yếu là tại chỗ trên từng địa bàn. Khuyến khích các thành phần đầu tư vào sản xuất và dịch vụ đúng hướng, không hạn chế về quy mô để thu hút lao động đồng thời khuyến khích phát triển mạnh kinh tế gia đình bằng khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế trên từng vùng của mỗi gia đình. Cố gắng để phát huy tốt các vùng kinh tế mới đã có, hình thành một số vùng dân cư mới thực sự phù hợp với các điều kiện và có khả năng thực hiện để phân bổ dân cư thu hút thêm lao động vào các vùng còn nhiều diện tích có khả năng làm nông nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi.

Ở nông thôn coi trọng phát triển các ngành nghề, mở rộng dịch vụ, sơ chế nông sản, phát triển kinh tế vườn, trồng cây dài ngày, kết hợp lâm nghiệp, nuôi bò, nuôi tôm xuất khẩu... để thu hút lao động.

Ở thị xã hướng chủ yếu là phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp với các nghề truyền thống, chế biến, gia công, các hoạt động dịch vụ sản xuất, cung ứng và những dịch vụ cần thiết khác. Mở rộng hoạt động liên doanh, liên kết với các huyện thị trong tỉnh và ngoài tỉnh bằng xây dựng các cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm hải sản, nhận đất trồng rừng, lập trang trại, đồng cỏ chăn nuôi... để khai thác các lợi thế, thu hút lao động từ thị xã ra các vùng nông thôn, miền núi.

Trong khu vực Nhà nước giảm mạnh số lao động gián tiếp và quản lý hành chính. Giải quyết tốt chính sách cho thôi việc.

Tỉnh, huyện mở thêm một số trung tâm dạy nghề đồng thời khuyến khích các thành phần tổ chức dạy nghề. Có chính sách tín dụng tạo điều kiện cho những người chưa có việc làm có vốn để sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất phát triển toàn diện, thực hành tiết kiệm triệt để, phấn đấu từng bước ổn định đời sống nhân dân, một bộ phận có cải thiện. Bằng nhiều biện pháp tích cực thực hiện giảm nghèo cho 9% số hộ nghèo với 37.000 khẩu và xóa đói giảm nghèo cho 35.000 khẩu thuộc đồng bào dân tộc miền núi. Phấn đấu đạt mức thu nhập quốc dân đầu người tăng từ 30 - 40% so với hiện nay. Khuyến khích lao động để tăng thu nhập và làm giàu hợp pháp, ngăn chặn và loại trừ những thu nhập bất chính, chống tham nhũng, tiêu cực, đặc quyền, đặc lợi.

Có chính sách và biện pháp thiết thực chăm lo đời sống những người có công cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, cán bộ về hưu.

Vận động xây dựng quỹ bảo trợ coi như nghĩa vụ của mọi công dân, mọi thành phần để góp phần thực hiện chính sách đền ơn trả nghĩa đối với những người có công với cách mạng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, sở tiết kiệm, nuôi dưỡng, chăm sóc con em liệt sĩ, người tàn tật, cô đơn. Phần đầu đưa mức sống của đối tượng chính sách bằng mức sống trung bình của mọi người dân. Thu hút cán bộ về hưu tham gia vừa sức mình vào các hoạt động sản xuất, dịch vụ, các công tác chính trị xã hội, giáo dục thế hệ trẻ. Tổ chức sinh hoạt thông tin kịp thời về tình hình thời sự và các chủ trương chính sách cho các đồng chí hưu trí.

Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, quy tập hài cốt, xây dựng nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, củng cố tu sửa các đài liệt sĩ huyện, xã. Tiếp tục đưa thương binh nặng về nuôi tại gia đình, sắp xếp việc làm cho thương binh. Tiến hành điều tra rà soát lại các đối tượng để xét và thực hiện chính sách đối với những người có công với cách mạng.

2. *Chăm lo sự nghiệp bảo vệ sức khỏe:* Chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực của nhân dân phải trở thành hoạt động mang tính xã hội hóa, có tổ chức hướng dẫn của ngành y tế dưới sự quản lý của Nhà nước.

Phát triển đồng bộ y học hiện đại kết hợp y học dân tộc, lấy dự phòng làm chính, hướng dẫn và phổ biến các phương pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường. Khảo sát đánh giá, quy hoạch lại mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở để sắp xếp củng cố cho hợp lý giữa các tuyến. Tăng cường đầu tư chiều sâu xây dựng, nâng cấp một số chuyên khoa quan trọng ở bệnh viện tỉnh, chuyển

hoạt động các trạm chuyên khoa xuống sát địa bàn cơ sở, chú trọng các địa bàn trọng điểm, dập tắt kịp thời các mầm và ổ dịch trên địa bàn, khống chế và đẩy lùi các bệnh nhiễm khuẩn. Triển khai rộng rãi chương trình dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. củng cố Ban bảo vệ sức khỏe, thiết thực chăm sóc sức khỏe các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Ngành Y tế cần tăng cường đúng mức công tác quản lý, giáo dục đội ngũ bác sĩ, y sĩ, y tá về lương tâm người thầy thuốc, về quan điểm và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh là biện pháp rất quan trọng để nâng cao chất lượng điều trị bệnh hiện nay. Soát xét việc thu và sử dụng viện phí, kinh phí giường bệnh, có chính sách chăm lo đời sống đối với cán bộ ngành y tế, đồng thời kiên quyết phê phán xử lý nghiêm các vụ việc tiêu cực gây bất bình trong cán bộ và nhân dân.

Tổ chức kinh doanh thuốc chữa bệnh đáp ứng thuận lợi cho người tiêu dùng. Hướng dẫn và kiểm soát các tổ chức y tế tư nhân hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, kiên quyết xử lý những người kinh doanh không đăng ký, bán thuốc giả ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của nhân dân.

Đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thân thể thành phong trào rộng rãi trong toàn dân, trước hết trong thanh thiếu niên, chú trọng nhà trường, cơ quan, xí nghiệp... Lựa chọn và tập trung nâng cao thành tích một số môn thể thao ngang tầm quốc gia, xây dựng đội bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền của tỉnh... cả nam và nữ, tham gia ngày càng nhiều phong trào chung của cả nước; quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những tài năng trẻ, tăng cường đội ngũ huấn luyện và hướng dẫn viên, chú trọng đội ngũ giáo viên thể dục thể thao trong nhà trường.

Theo hướng trên, để đẩy nhanh tốc độ phát triển những lĩnh vực, những mục tiêu chỉ tiêu quan trọng, cần tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình và đề án sau đây:

- Chương trình lương thực.
- Chương trình xuất khẩu.
- Chương trình phát triển kinh tế xã hội miền núi.
- Chương trình dân số, lao động và giải quyết việc làm.
- Đề án trồng cây công nghiệp.
- Đề án nuôi tôm, bò đàn.
- Đề án sản xuất muối.
- Đề án lâm nghiệp.

IV - Giáo dục, Khoa học, Văn hóa:

Phát triển sự nghiệp giáo dục, khoa học, văn hóa nhằm phát huy nhân tố con người, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài tạo ra động lực thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội.

1. *Giáo dục và đào tạo:* Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đa dạng hóa các loại hình đào tạo và loại hình trường học.

Huy động sức đóng góp của nhân dân là chính và dành một phần thỏa đáng ngân sách Nhà nước để đầu tư củng cố, mở rộng hệ thống trường lớp, trước hết là cấp I, lớp một, đầu tư chống xuống cấp các trường cấp I, II, III. Phấn đấu đến năm 1995 thực hiện được phổ cập tiểu học ở các thị xã, thị trấn và từ 40 - 50% ở vùng khác. Phát triển ngành học mầm non, thu hút thêm các cháu vào mẫu giáo, nhà trẻ.

Đẩy mạnh công tác xóa mù chữ, chú trọng vùng biển, miền núi và nông thôn tập trung ở độ tuổi 15 - 35. Mở rộng trường lớp nội trú, bán trú để thu hút con em đồng bào dân tộc miền núi vào trường học.

Nâng cao chất lượng giảng dạy theo yêu cầu giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, chuyển một số trường sang bán công hoặc dân lập. Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, giáo dục nhân cách, giáo dục quốc phòng và luật pháp trong các trường học, thiết thực chuẩn bị thanh niên bước vào cuộc sống có lý tưởng, có nhân cách và tri thức văn hóa. Gắn chặt hơn nữa trách nhiệm của gia đình và xã hội đối với công tác giáo dục. Tổ chức những lớp năng khiếu, phát hiện và bồi dưỡng, đào tạo nhân tài.

Đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách khuyến khích giáo viên tự nâng cao trình độ về mọi mặt, từng bước tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp. Tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên, củng cố Hội đồng giáo dục các cấp đi vào hoạt động thiết thực, quan tâm công tác phát triển và xây dựng Đảng trong nhà trường bảo đảm phần lớn các trường đều có tổ chức cơ sở Đảng.

Sắp xếp lại và nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường chuyên nghiệp, cải tiến chế độ tuyển sinh gắn với nhu cầu thực tế của sản xuất và xã hội. Bằng nhiều hình thức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa nghiệp vụ của cán bộ, trước hết là cán bộ chủ chốt trong các ngành các cấp. Mở trường lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ đương chức, nhất là bồi dưỡng ngay cho một số cán bộ có trình độ văn hóa thấp để

thực hiện quy hoạch đào tạo cán bộ. Chú trọng đào tạo lại lực lượng cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý kinh doanh phù hợp với cơ chế thị trường, đặc biệt là cán bộ hoạt động trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, cán bộ khác cũng phải có kế hoạch học tập, nắm được những tri thức mới về quản lý kinh doanh.

2. *Khoa học và công nghệ*: Nhiệm vụ chủ yếu của công tác khoa học và công nghệ ở tỉnh ta trong những năm đến là vận dụng các công trình của Trung ương đã nghiên cứu để thực hiện và tiếp tục nghiên cứu ứng dụng và triển khai những công trình của địa phương, phải coi đây là trách nhiệm thường xuyên của mỗi ngành, mỗi đơn vị sản xuất mà cơ quan khoa học là trung tâm và làm nòng cốt.

Trong nông nghiệp, tập trung vào việc ứng dụng rộng rãi các giống lúa được khảo nghiệm và khu vực hóa, cải tạo những giống có khả năng chịu hạn và giống cực ngắn thích nghi với từng vùng; du nhập giống và quy trình công nghệ một số cây công nghiệp, chú trọng cây thuốc lá sợi vàng, nho ít hạt, có chất lượng cao; phòng trừ sâu bệnh cho cây bông. Nghiên cứu thực nghiệm cây trồng chịu hạn theo hướng nông lâm kết hợp. Lai tạo, tuyển lựa và phát triển giống bò, heo, dê, cừu có trọng lượng và chất lượng cao. Thực hiện chương trình khuyến nông.

Trong hải sản, ứng dụng kỹ thuật mới nâng cao chất lượng chế biến, tạo sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật khai thác đi đôi bảo vệ môi trường, chọn giống tôm và ứng dụng rộng rãi kỹ thuật nuôi tôm bán công nghiệp cho năng suất cao.

Trong công nghiệp tiếp tục đổi mới quy trình công nghệ và thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm, sử dụng vật liệu

mới, vật liệu thay thế, tiết kiệm và hiệu quả cao. Nghiên cứu đưa vào sản xuất các sản phẩm từ nho như rượu nho, vang nho; đá ốp lát.

Mở rộng phạm vi nghiên cứu và ứng dụng các đề tài khoa học xã hội, khoa học quản lý có ý nghĩa thiết thực làm luận cứ cho việc đề ra chủ trương chính sách cụ thể ở địa phương như mô hình quản lý trong các ngành nông, ngư theo hướng lấy hộ gia đình và thuyền nghề làm đơn vị kinh tế tự chủ, đề án khai thác, nuôi trồng chế biến thủy sản, đề án phổ cập cấp I, II... góp phần cùng với Trung ương giải quyết các vấn đề cơ bản về môi trường, cân bằng sinh thái...

Khuyến khích các thành phần kinh tế tập thể và cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu và dịch vụ khoa học, mở rộng quan hệ và giao lưu hợp tác với tỉnh ngoài, nước ngoài; đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học.

Lựa chọn, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ KHKT, xây dựng cho được một số cán bộ KHKT đầu đàn ở một số lĩnh vực then chốt, cán bộ KHKT chuyên sâu về các cây, con mà địa phương đang tập trung phát triển, có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút cán bộ KHKT.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết các hoạt động nghiên cứu, phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến. củng cố Ban khoa học kỹ thuật tỉnh đủ sức tập hợp, quản lý đội ngũ cán bộ KHKT và tổ chức các chương trình KHKT đem lại hiệu quả thiết thực. Bảo đảm kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. *Phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin báo chí:* Đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức, hình thức hoạt động

làm cho các hoạt động văn hóa thông tin báo chí mang tính chiến đấu và tính giáo dục cao theo định hướng XHCN. Chuyển mạnh các hoạt động của ngành về phục vụ ở cơ sở, tiếp tục khai thác và phát huy văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu văn hóa mới, chủ động ngăn chặn và kịp thời đấu tranh đẩy lùi các loại văn hóa đồi trụy phản động, lai căng thiếu lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan và các phong tục tập quán lạc hậu, khắc phục xu hướng kinh doanh đơn thuần trong các hoạt động văn hóa thông tin.

Đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ theo yêu cầu xây dựng nếp sống mới, con người mới, xây dựng các thiết chế văn hóa, cụm văn hóa gắn với cụm dân cư, củng cố các nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, công viên. Xây dựng đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp tỉnh, củng cố và nâng cao chất lượng nghệ thuật bán chuyên nghiệp nhất là các đội văn nghệ xã phường, trong Công đoàn, Thanh niên và trong trường học. Khuyến khích mọi người tự do sáng tạo văn học, nghệ thuật theo hướng đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống cách mạng, tinh thần tự lực tự cường của quê hương Ninh Thuận, phê phán thói hư tật xấu và những nhận thức quan điểm sai trái, lệch lạc.

Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức thông tin báo chí, truyền thanh truyền hình, các chi bộ, cơ quan, trường học, các đơn vị sản xuất kinh doanh phải có báo Đảng; phấn đấu phủ sóng truyền hình khắp tỉnh làm cho đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân bảo đảm đầy đủ, kịp thời, có hướng dẫn và lãnh đạo, bám sát phục vụ các nhiệm vụ chính trị, chống tham nhũng, tiêu cực,

bồi dưỡng xây dựng các nhân tố mới trong phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Tăng cường các cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết cho hoạt động văn hóa, thông tin báo chí.

V - Công tác dân tộc, tôn giáo và miền núi:

Tỉnh ta có nhiều đồng bào dân tộc, đồng nhất là đồng bào Chăm và Rắc-lây, đặc biệt là đồng bào vùng căn cứ Bác Ái. Vì vậy cần phải quan tâm thực hiện nhất quán chính sách đoàn kết, hòa hợp, bình đẳng giữa các dân tộc của Đảng, khắc phục mọi biểu hiện thành kiến mặc cảm, tự ti dân tộc. Ra sức giáo dục và phát động quần chúng nhận rõ âm mưu chia rẽ và phá hoại của địch, giáo dục tinh thần tự hào dân tộc, phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc; động viên và phát huy mọi tiềm năng kinh tế của vùng dân tộc để đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Phải nắm vững đặc điểm, điều kiện làm ăn sinh sống, tập quán, tâm tư tình cảm của mỗi dân tộc để có chính sách kinh tế xã hội đúng đắn phù hợp. Có chính sách đầu tư ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc bảo đảm khắc phục được tình trạng khó khăn trong sản xuất và đời sống của đồng bào, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế ở các vùng, phấn đấu khắc phục một bước sự chênh lệch giữa các vùng.

Đối với miền núi: Xây dựng chương trình phát triển tổng hợp kinh tế xã hội miền núi, phấn đấu trong 4 - 5 năm tới có bước phát triển về mọi mặt. Nhiệm vụ chủ yếu của miền núi là bảo vệ, trồng và quản lý rừng, khai thác lâm sản, chăn nuôi bò, trồng cây công nghiệp, cây ăn trái từng bước xóa bỏ sản

xuất tực trên mỗi vùng, tiến lên sản xuất hàng hóa.

Thực hiện giao đất giao rừng cho nhân dân quản lý gắn với lâm trường để bảo vệ, chăm sóc rừng và kinh doanh tổng hợp, bảo đảm đất làm vườn rừng cho từng hộ. Từng bước đưa các tiến bộ kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, khai thác và sơ chế lâm sản vào miền núi. Xây dựng phương án cụ thể đầu tư thiết thực bao gồm định canh định cư, giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ, thủy điện nhỏ ở những nơi có điều kiện, xây dựng trường học theo buôn làng, mở các trường nội trú, bán trú, củng cố các cơ sở y tế và văn hóa nhất là tăng thuốc phòng bệnh. Có chính sách tín dụng để hỗ trợ cho nhân dân phát triển sản xuất và chăn nuôi bò. Ngăn chặn các biểu hiện tư thương chèn ép mua rẻ, bán đắt đối với đồng bào. Các đơn vị quốc doanh vận tải, thương nghiệp, y tế, văn hóa... trong hoạt động kinh doanh của mình lấy nhiệm vụ phục vụ làm chính nhằm bảo đảm một số nhu cầu thiết yếu và hướng thụ văn hóa của đồng bào miền núi. Xây dựng và thực hiện các phương án giải quyết lương thực, khắc phục nạn đói giáp hạt thường xuyên ở miền núi và các vùng dân tộc.

Hết sức chú trọng phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Làm tốt công tác bảo tồn, khôi phục và khai thác vốn văn hóa các dân tộc, xây dựng nếp sống mới, nâng cao dân trí, kiên trì giáo dục xóa bỏ các tập tục lạc hậu. Nghiên cứu để có phương án xây dựng Nhà bảo tàng Bác Ái, tu sửa trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm và các tháp đang xuống cấp.

Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, củng cố lực lượng công an, dân quân tự vệ, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đẩy mạnh xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, trước hết là củng cố các tổ chức chi bộ Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, bồi dưỡng và phát triển đảng viên trẻ, củng cố chính quyền và các đoàn thể theo hướng tinh gọn, bảo đảm chính sách để cán bộ có điều kiện hoạt động. Chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ người dân tộc, có chính sách khuyến khích cán bộ đi học và cán bộ miền xuôi lên công tác miền núi.

Công tác tôn giáo: Thực hiện nhất quán chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến phân biệt đối xử với người theo đạo, chống những hành động vi phạm tự do tín ngưỡng. Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật, chủ động ngăn chặn và nghiêm trị kịp thời những kẻ lợi dụng tôn giáo để hoạt động lôi kéo quần chúng, khuếch trương lực lượng gây mất ổn định chính trị, chống phá chế độ.

VI - Công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ luật pháp:

Tình hình quốc tế đã và đang diễn biến hết sức phức tạp. Các thế lực thù địch và bọn phản động người Việt lưu vong cấu kết với bọn phản động trong nước, số nguy quân nguy quyền chưa chịu cải tạo, số lợi dụng tôn giáo, dân tộc, các phần tử bất mãn, cơ hội tăng cường hoạt động chống phá quyết liệt hòng xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN trên đất nước ta.

Vì vậy, trong thời gian tới phải tăng cường giáo dục làm quán triệt 2 nhiệm vụ chiến lược, đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, nâng

cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống phá âm mưu diễn biến hòa bình và bạo loạn lật đổ, sẵn sàng đánh thắng địch bảo vệ tổ quốc và chế độ XHCN, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm sự ổn định về chính trị là điều kiện quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội thời kỳ 1992 - 1995.

1. *Công tác quân sự địa phương*: Thường xuyên nâng cao cảnh giác, không lơ đãng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến phản động của kẻ thù, ra sức nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Tích cực thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân, kết hợp giữa xây dựng kinh tế với nhiệm vụ quốc phòng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên từng vùng, từng địa bàn và từng lĩnh vực; xây dựng hậu cứ và thể phòng thủ vững chắc trên cả 3 tuyến đồng bằng, miền biển, miền núi, đặc biệt chú ý khu vực sân bay Thành Sơn, vùng giáp cảng Cam Ranh và Lâm Đồng. Bổ sung và hoàn chỉnh phương án phòng thủ cơ bản sát đúng với tình hình, tổ chức diễn tập theo nhiều phương án, từng bước thực hiện thuần thục vận hành cơ chế mới trong lãnh đạo điều hành chiến đấu. Coi trọng việc củng cố, xây dựng các công trình quốc phòng, công sự chiến đấu, đường giao thông cơ động chiến lược, trồng rừng phòng hộ kết hợp trồng cây quốc phòng ven biển.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang địa phương với lực lượng vũ trang cấp trên, hợp đồng chặt chẽ giữa lực lượng quân sự, công an và biên phòng trong đánh giá

tình hình, nắm chắc tình hình và tổ chức đánh địch, xử lý kịp thời các tình huống, các vụ phát sinh. Chủ động phát hiện và phối hợp truy quét số Fullro còn lại, ngăn chặn có hiệu quả các vụ trốn đi nước ngoài, các vụ xâm nhập từ bên ngoài vào, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển và nội địa.

Xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, bổ sung đủ số quân thường trực, củng cố quân dự bị động viên, dân quân tự vệ bảo đảm đạt 2 - 3% so với dân số, tiến hành huấn luyện thường xuyên bảo đảm chất lượng, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, hiệp đồng và sẵn sàng chiến đấu cao. Thực hiện nghiêm ngặt việc thu gom quân đào ngũ. Từng bước trang bị kỹ thuật tiến lên chính quy hiện đại, bảo quản tốt vũ khí, khí tài. Tăng cường ngân sách của địa phương cho quốc phòng. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang, giáo dục quân đội gương mẫu chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Củng cố mối quan hệ truyền thống gắn bó giữa quân đội với nhân dân, đảm bảo quân đội luôn luôn và tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, vững vàng trong mọi tình huống. Thiết thực chăm lo nuôi dưỡng, cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

2. Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

Bảo đảm sự ổn định về chính trị và có chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, trước hết coi trọng bảo vệ sự thống nhất quan điểm, tư tưởng, bảo đảm sự nhất quán thực hiện đường lối và chính sách của Đảng, bảo vệ các cơ quan đầu não, các cơ quan kinh tế và quốc phòng quan trọng. Kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng cơ hội và những khuynh hướng

chính trị lệnh lạc, quản lý chặt chẽ các hoạt động văn học nghệ thuật, thông tin, báo chí phục vụ tốt quá trình thực hiện công cuộc đổi mới.

Thường xuyên đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc cả trong nội bộ và ngoài xã hội, xây dựng thế trận an ninh nhân dân nhất là an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, tư tưởng, văn hóa, nhân rộng các điển hình tiên tiến và mô hình quần chúng tự quản. Xây dựng nhiều xã phường, cơ quan, xí nghiệp thành đơn vị an toàn về an ninh trật tự, chú ý vùng dân tộc, vùng tôn giáo, vùng biển, hình thành thế trận liên hoàn trên các tuyến và các vùng bảo đảm hoạt động có hiệu quả cao.

Đề cao cảnh giác, nắm chắc tình hình kịp thời phát hiện và đối phó có hiệu quả các hoạt động tình báo gián điệp, biệt kích và các hoạt động xâm nhập bằng con đường hợp pháp với ý đồ thu thập tin tức, móc nối xây dựng cơ sở với danh nghĩa hợp tác kinh tế xã hội, tham quan, du lịch, từ thiện, nhân đạo... Tấn công trấn áp kịp thời các hoạt động rhen nhóm phản cách mạng, chú ý số có tiền án, tiền sự, các phần tử lợi dụng tôn giáo, lợi dụng dân tộc, số người tham gia nguy quân nguy quyền cũ chưa chịu cải tạo hoạt động chống phá chế độ. Chủ động có kế hoạch phòng chống các hoạt động gây rối, bạo loạn. Tập trung phát hiện và nghiêm trị bọn tội phạm hình sự nguy hiểm chuyên nghiệp, bọn côn đồ hung hãn, bọn tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả, bọn chống đối hành hung người thi hành công vụ. Tổ chức truy quét mạnh bọn lưu manh trộm cướp, cờ bạc, mại dâm, các văn hóa phẩm đồi trụy, phản động, bảo vệ tài sản XHCN, tính mạng và tài sản của công dân.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh, có sức chiến đấu cao, bảo đảm tuyệt đối trung thành với Đảng, với chế độ XHCN. Tổ chức bộ máy tinh gọn, từng bước chính quy hiện đại, dựa vào nhân dân và làm nòng cốt cho phong trào quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Chú ý tăng cường cho công an cơ sở, cả lực lượng bán chuyên trách, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân rộng khắp, bảo đảm lực lượng đánh địch theo từng tuyến, từng địa bàn, cả chiều rộng lẫn chiều sâu, xây dựng cơ chế phối hợp hợp đồng chiến đấu giữa công an, quân đội, biên phòng, các ngành nội chính, văn hóa, tư tưởng. Đặc biệt quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trang bị phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết cho công tác và chiến đấu, cải thiện đời sống cán bộ và chiến sỹ của lực lượng công an. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng xuyên suốt mọi mặt công tác trong lực lượng công an ở địa phương, kiên quyết khắc phục các mặt tiêu cực, đưa ra khỏi ngành những phân tử thoái hóa, biến chất; ra sức nâng cao ý chí chiến đấu và năng lực công tác bảo đảm là công cụ sắc bén đáng tin cậy của Đảng và nhân dân.

3. *Tăng cường pháp chế XHCN, đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử bảo vệ luật pháp:* Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến và giáo dục rộng rãi trong toàn dân về luật pháp; sử dụng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành luật pháp và làm tư vấn pháp luật cho nhân dân.

Các ngành nội chính phải bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương theo từng thời kỳ, không ngừng nâng cao tính

chiến đấu, sắc bén và kịp thời, chủ động phối hợp chặt chẽ các ngành trong khối và phối hợp với các địa phương phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm bảo đảm khách quan và nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ án trọng điểm, các vụ còn tồn đọng, công khai và làm kịp thời không để kéo dài. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng quan điểm, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức cho cán bộ nhân viên trong các ngành nội chính.

Đẩy mạnh công tác thanh tra Nhà nước và thanh tra nhân dân, giải quyết kịp thời đơn thư tố giác, khiếu nại của công dân, các vụ tranh chấp không để kéo dài, làm tốt công tác xét xử và hòa giải. Làm đến đâu phải công bố công khai, xử lý nghiêm túc để tạo niềm tin trong nhân dân. Khắc phục kịp thời các sơ hở trong quản lý để ngăn chặn có hiệu quả các hành vi phạm tội.

Thực hiện mạnh mẽ và thường xuyên cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu. Tổ chức vận động quần chúng phát hiện và tham gia đấu tranh chống tham nhũng, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ trọng điểm, các vụ việc tồn đọng thực sự công bằng, nghiêm minh trước pháp luật, có tác dụng nâng cao tính giáo dục, ngăn ngừa, mặt khác phải cảnh giác chống âm mưu lợi dụng kích động gây rối phá hoại của địch và xây dựng được niềm tin trong quần chúng.

VII - Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân:

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, khâu then chốt là tăng cường công tác xây dựng Đảng, đòi hỏi Đảng phải khẩn trương tự

đổi mới và tự chỉnh đốn nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đối với vận mệnh chế độ và Đảng ta. Kiên quyết khắc phục cho được các hiện tượng tiêu cực và các mặt yếu kém, làm cho Đảng bộ trưởng thành hơn nữa về lãnh đạo chính trị trong sự nghiệp đổi mới đi đôi với nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò các đoàn thể nhân dân nhằm thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần này đề ra.

1. Công tác xây dựng Đảng: Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 1995 là:

- Đảng bộ đoàn kết vững mạnh.
- Giảm đến mức thấp nhất tổ chức cơ sở Đảng yếu kém; có từ 70 - 80% số chi bộ, Đảng bộ cơ sở vững mạnh và khá.
- Phát triển từ 700 - 800 đảng viên mới đủ tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng.
- Ra sức tạo nguồn cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện.

a) *Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng:* Công tác tư tưởng cần phải tập trung làm cho toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới của Nghị quyết Đại hội VII và các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương, nhất là Nghị quyết 2 và Nghị quyết 3 là cơ sở quan trọng để thống nhất tư tưởng, quan điểm, biến nhận thức thành hành động cụ thể, vận dụng các nghị quyết đó vào việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Xây dựng cho mỗi cán bộ, đảng viên niềm tin vững chắc vào mục tiêu, lý tưởng con đường XHCN mà Bác Hồ và Đảng đã chọn, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng nhất định sẽ xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Xây dựng cho Đảng bộ ý thức cảnh giác cách mạng, nhận rõ bản chất âm mưu và thủ đoạn của Đế quốc và các thế lực phản động đang thực hiện diễn biến hòa bình nhằm chia rẽ nội bộ làm cho quần chúng xa rời Đảng, mất phương hướng để hòng xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ CNXH ở đất nước ta. Xây dựng tinh thần đoàn kết nhất trí, ý thức tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn thử thách, nâng cao ý chí chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu, ý thức trách nhiệm của mỗi đảng viên, xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở đó mà chống các biểu hiện tư tưởng dao động trước khó khăn thử thách, hoài nghi, giảm lòng tin, chống các nhận thức và quan điểm lệch lạc, thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không dám bảo vệ, chống các biểu hiện lơ là mất cảnh giác giảm sút ý chí chiến đấu, trung bình chủ nghĩa, tư tưởng cục bộ, địa phương, bè phái, tùy tiện vô tổ chức kỷ luật, phát ngôn thiếu trách nhiệm xây dựng, không thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, chống thái độ nói và làm không theo nghị quyết.

Để làm tốt trước hết phải đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, giữ vững nề nếp sinh hoạt Đảng, quản lý chặt chẽ diễn biến tư tưởng của đảng viên, đấu tranh tự phê và phê bình làm cho công tác tư tưởng thực sự chủ động, sắc bén có tính chiến đấu cao trong việc nắm bắt và xử lý tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ đảng viên một cách kịp

thời chủ động, đập tan các hoạt động tuyên truyền xuyên tạc của địch và các thế lực phản động. Từng cán bộ đảng viên phải tự mình làm công tác tư tưởng, bằng tự bồi dưỡng, học tập để nâng cao hiểu biết về đường lối chính sách, về quan điểm lập trường, chấp hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, tiếp thu sự phê bình và tự đấu tranh bản thân để khắc phục những nhận thức lệch lạc và hành động sai trái. Tổ chức cơ sở Đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải làm tốt công tác tư tưởng trong cơ quan và đơn vị mình, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách, các quyết định, thực sự phát huy dân chủ nội bộ, lắng nghe ý kiến của cán bộ đảng viên, thông tin đến đảng viên về tình hình thời sự, chính sách giúp đảng viên hiểu biết những vấn đề mới về chủ trương, chính sách, pháp luật.

Phải xây dựng tốt hệ thống làm công tác tư tưởng về quan điểm, lập trường và nghiệp vụ, tạo những điều kiện phương tiện vật chất cần thiết để làm công tác tư tưởng nhất là các cơ quan báo, đài phát thanh truyền hình, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên. Các Đảng bộ cơ sở, các cơ quan xí nghiệp, trường học cần có báo Đảng và có chế độ thường xuyên sinh hoạt học tập và làm theo báo. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng Trường Đảng tỉnh, các trung tâm giáo dục chính trị các huyện thị, cải tiến nội dung giảng dạy cho thiết thực với các loại đối tượng.

b) Làm trong sạch Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường: Mọi cán bộ đảng viên phải ra sức rèn luyện, học tập để có đủ phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong lao động, chiến đấu, công tác

và trong lối sống. Phải đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng bảo vệ đất nước làm cho dân giàu nước mạnh giữ gìn phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của dân tộc. Đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực giảm sút ý chí chiến đấu, lợi dụng chức quyền, tham nhũng, ức hiếp quần chúng, e dè né tránh không dám đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, lợi dụng sở hữ trong cơ chế, chính sách để làm lợi cho cá nhân và lợi ích cục bộ, chạy theo đồng tiền, sống thực dụng, địa vị cơ hội, xem nhẹ danh dự người đảng viên, phát ngôn vô tổ chức vô kỷ luật, xa rời quần chúng, cách biệt người lao động.

Tăng cường quản lý, giáo dục đảng viên, chú trọng bồi dưỡng tính trung thực, trung thành với Đảng, tinh thần tự phê bình và phê bình đấu tranh xây dựng nội bộ thẳng thắn, chân tình trên tinh đồng chí, xây dựng nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị trước hết là cán bộ chủ chốt và cơ quan lãnh đạo các cấp phải trong sạch, gương mẫu. Kiên quyết thực hiện việc sàng lọc trong nội bộ Đảng, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất về chính trị và đạo đức, gây chia rẽ bè phái, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng, những đảng viên không thiết tha với Đảng, thực sự không còn tác dụng gì đối với vai trò hoạt động của Đảng.

c) *Đổi mới về công tác tổ chức và công tác cán bộ:* Đội ngũ cán bộ tỉnh ta còn thiếu và yếu về nhiều mặt, do đó trong những năm tới phải tích cực tạo nguồn, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển lựa, phát hiện từ cơ sở, từ các ngành, số trưởng thành từ phong trào, số con em gia đình cán bộ, gia đình có công với cách mạng, số thanh niên dân tộc đã tham

gia kháng chiến nay về địa phương v.v... Có quy hoạch và chính sách cho đi học văn hóa, chuyên môn đưa vào kèm cặp giúp đỡ trong các cơ quan để bồi dưỡng. Đối với số cán bộ trẻ, có năng lực trình độ cần giúp đỡ tạo điều kiện thay thế dần cán bộ lớn tuổi. Đối với cán bộ xã phường phải nhanh chóng tạo nguồn, cán bộ hưu trí đang công tác cần sớm chọn nguồn bồi dưỡng giúp đỡ cho anh chị em để trong một thời gian có thể thay thế, tránh tình trạng hổng hụt. Mọi chức danh cán bộ nên lựa chọn từ 2, 3 người để tạo nguồn kế cận, các đồng chí đương chức phải có trách nhiệm trong việc chọn người bồi dưỡng và giúp đỡ các đồng chí trưởng thành để thay thế mình. Theo hướng đó, có kế hoạch từng bước xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ vững mạnh và đồng bộ bao gồm cán bộ lãnh đạo chính trị, cán bộ quản lý Nhà nước, cán bộ kinh doanh nhằm tạo ra sự chuyển biến có ý nghĩa quan trọng trong tổ chức và bộ máy ở các ngành các cấp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Phải nắm vững tiêu chuẩn cán bộ của Đảng mà xem xét đánh giá, bố trí sử dụng, bảo đảm công minh vô tư, thực sự trọng dụng tài năng, lấy hiệu quả công việc làm thước đo phẩm chất và năng lực, lấy nhu cầu nhiệm vụ chính trị làm căn cứ để bố trí cán bộ. Quan tâm đúng mức cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc. Kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện hẹp hòi, cục bộ địa phương, cảm tình nể nang trong công tác cán bộ.

Cần coi trọng cả 3 mặt: Bồi dưỡng, sắp xếp lại, luân chuyển có định hướng để phát huy lực lượng cán bộ hiện có; kịp thời thay thế những cán bộ kém năng lực, xử lý nghiêm những cán bộ có quan điểm tư tưởng lệch lạc, vi phạm phẩm

chất lối sống. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ dự bị ở các ngành các cấp. Động viên, phát huy mọi lực lượng cán bộ cả ở trong Đảng và ngoài Đảng, cán bộ đương chức và hưu trí, kịp thời bổ sung các chế độ chính sách về đào tạo bồi dưỡng, chăm lo sức khỏe, nhà ở, nhất là đối với cán bộ có công với cách mạng, cán bộ công tác ở miền núi.

Chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác quản lý cán bộ. Các cấp ủy Đảng và đồng chí lãnh đạo chủ chốt phải trực tiếp chăm lo công tác cán bộ. Cần sử dụng nhiều biện pháp tiếp cận để am hiểu, đánh giá nhận xét cán bộ gắn liền với hiệu quả công việc của ngành, đơn vị do cán bộ đó phụ trách, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng đào tạo, bố trí đúng. Chủ động phát hiện chỗ yếu và khuynh hướng sai lệch để uốn nắn kịp thời, đặc biệt coi trọng cán bộ đầu ngành, cán bộ chủ chốt các địa phương, giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước, cán bộ xã phường.

Cần coi trọng việc xây dựng, củng cố đúng mức các cơ quan làm công tác tổ chức và cán bộ của các cấp ủy và của các ngành các cấp có đủ phẩm chất và năng lực cần thiết. Người làm công tác cán bộ và các cấp có thẩm quyền phải nắm vững quan điểm, nguyên tắc chế độ và quy trình làm công tác cán bộ. Phối hợp chặt chẽ các Ban xây dựng Đảng để làm tốt công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức cán bộ.

Thực hiện chặt chẽ nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng các thủ tục, trình tự quy định trong các quyết định về cán bộ.

d) Chỉnh đốn, hiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý. Sửa đổi phong cách làm việc, giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng:

Cần rà soát đánh giá lại một cách toàn diện, có hệ thống hiệu quả hoạt động của từng bộ máy, kể cả bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể của cấp tỉnh, huyện, xã phường đồng thời rà soát lại đội ngũ cán bộ, từ đó sắp xếp kiện toàn cho được các cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, trước hết là xây dựng các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở thực sự đoàn kết, có đủ trí tuệ, phẩm chất và năng lực lãnh đạo; kiện toàn các Ban tham mưu của Đảng ở tỉnh và huyện, cán bộ chuyên viên phải có năng lực nghiên cứu tổng kết, đề xuất với lãnh đạo để có chủ trương sát đúng. Kiểm tra phát hiện uốn nắn kịp thời những lệch lạc, sử dụng cả các cơ quan chức năng của chính quyền để tránh được sự trùng lặp. Bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác Đảng.

Phải thực sự phát huy dân chủ nội bộ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình từ trong các cấp ủy, chính quyền, tập thể lãnh đạo các cơ quan đơn vị đến các tổ chức cơ sở Đảng thành nề nếp thường xuyên, giữ gìn đoàn kết, đấu tranh ngăn chặn tệ vô tổ chức, vô kỷ luật, khắc phục mọi biểu hiện nể nang, xuê xoa, không dám đấu tranh với những quan điểm và việc làm sai trái, nói theo hoặc làm ngơ trước những dư luận bịa đặt, xuyên tạc. Sửa đổi phong cách làm việc của tập thể lãnh đạo và trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, nâng cao tính quyết đoán, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tính tổ chức kỷ luật cao, đi sâu đi sát cơ sở, đoàn kết đồng viên được nhiệt tình của cán bộ và quần chúng. Cán bộ lãnh đạo các cấp phải kiên quyết dành thì giờ thích đáng đi cơ sở, sát phong trào thâm nhập quần chúng, giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng, các vướng mắc của quần chúng và cơ sở.

Sửa đổi và làm tốt quy trình ra quyết định, những vấn đề mới và khó phải coi trọng nghiên cứu phân tích đầy đủ, thu thập lắng nghe ý kiến của cán bộ đảng viên, của bộ máy tham mưu, của cán bộ KHKT. Mọi chủ trương quan trọng đều phải được bàn bạc kỹ lưỡng trong tập thể. Giảm bớt hội họp, chuẩn bị thật tốt nội dung và cải tiến cách điều hành hội nghị, bảo đảm thảo luận dân chủ, tranh luận thẳng thắn những vấn đề còn có những ý kiến khác nhau, thực hiện theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, không được phổ biến những quan điểm và ý kiến riêng của mình. Kết luận hội nghị rõ ràng, dứt khoát bảo đảm cho mỗi hội nghị, mỗi chủ trương đều được thông qua phản ánh trí tuệ tập thể, mọi người phải nói và làm theo nghị quyết.

Tăng cường công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng chấp hành điều lệ Đảng, kiểm tra thực hiện các chỉ thị nghị quyết, sơ kết tổng kết đúc rút kinh nghiệm, kịp thời phát hiện uốn nắn những lệch lạc, phát huy nhân tố mới, tích cực. Phối hợp chặt chẽ với thanh tra Nhà nước và các cơ quan chức năng để làm tốt công tác kiểm tra Đảng.

d) Chinh đốn tổ chức cơ sở Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức và của đảng viên: Đây là địa bàn và là khâu có ý nghĩa quyết định trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, là nơi rèn luyện đạo đức phẩm chất, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực công tác của cán bộ đảng viên, xây dựng và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng.

Vì vậy, phải tăng cường xây dựng củng cố các chi bộ, đảng bộ cơ sở vững mạnh về mọi mặt, xác định đúng chức năng nhiệm vụ cụ thể các tổ chức cơ sở Đảng một cách phù

hợp theo từng loại hình: xã phường, cơ quan xí nghiệp, miền núi, trường học... trên cơ sở đó sắp xếp cho phù hợp với cơ chế quản lý mới. Các Đảng bộ huyện thị, các Đảng ủy trực thuộc phải tiến hành điều tra, khảo sát đánh giá phân loại một cách công phu tình hình đảng viên và tình hình tổ chức cơ sở Đảng, tìm ra chỗ mạnh, mặt yếu của từng chi bộ để có kế hoạch chỉnh đốn, sửa chữa mặt yếu kém, đơn vị yếu kém, có kế hoạch xóa và hạn chế đến mức thấp nhất số yếu kém. Tích cực tạo nguồn và bồi dưỡng phát triển đảng viên ở những cơ sở chưa có đảng viên, chú ý vùng trọng điểm, đơn vị trọng điểm. Thường xuyên đúc kết kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo, chú trọng cải tiến và tăng cường công tác Đảng trong các đơn vị kinh tế quốc doanh. Phải giữ vững chế độ sinh hoạt, cải tiến nội dung bảo đảm cho các cuộc sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ thể hiện tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu cao, khắc phục ngay tình trạng lơ lửng trong sinh hoạt của các tổ chức Đảng cơ sở; phải chú trọng đi sâu kiểm điểm nhiệm vụ của chi bộ, kiểm tra và giáo dục đảng viên.

Thực hiện chặt chẽ nhiệm vụ quản lý đảng viên về tư tưởng, phẩm chất, công tác. Đảng viên ở cương vị nào cũng phải giữ nghiêm chế độ sinh hoạt thường xuyên, thực hiện nghiêm túc phê bình và tự phê bình, kịp thời phát hiện đấu tranh ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực để uốn nắn giáo dục.

Tiến hành sàng lọc đội ngũ đảng viên, kiểm tra phân tích chất lượng, tổ chức cho đảng viên tự phê bình, đánh giá kết hợp với nhận xét của chi bộ, góp ý của quần chúng và kiểm tra của cấp trên. Trên cơ sở đó có giải pháp bồi dưỡng, giúp đỡ, xử lý phù hợp với từng loại nhằm tăng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cần làm tốt công tác quần chúng ngay từ cơ sở. Mỗi chi bộ phải phân công đảng viên làm công tác quần chúng, gắn bó và liên hệ chặt chẽ với quần chúng, hiểu rõ đời sống, tư tưởng, tâm trạng và nguyện vọng của từng người, từng gia đình trong phạm vi hoạt động của mình, chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức phong trào quần chúng hành động cách mạng bằng giáo dục, thuyết phục và bằng hành động gương mẫu của người đảng viên. Thực hiện tốt chế độ quần chúng phê bình cán bộ đảng viên.

Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ nội bộ trong tình hình mới, bảo vệ các quan điểm, đường lối của Đảng, bảo vệ sự đoàn kết nhất trí, chống âm mưu phá hoại của địch, phân hóa chia rẽ nội bộ, làm giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng, nhằm xóa sự lãnh đạo của Đảng, cảnh giác không để các phần tử cơ hội vào hàng ngũ Đảng. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng nhằm tăng thêm sinh lực, trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo sự kế thừa và phát triển của Đảng, coi trọng công tác tạo nguồn để lựa chọn, bồi dưỡng kết nạp những người có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, chú trọng thành phần công nhân, cán bộ KHKT, người dân tộc, cán bộ nữ, đoàn viên thanh niên ưu tú, trí thức, các lực lượng vũ trang, ở những cơ sở trọng yếu, nơi còn ít và chưa có đảng viên. Coi trọng chất lượng không chạy theo số lượng, bảo đảm chặt chẽ về nguyên tắc. Quan tâm số cán bộ đảng viên về hưu đời sống tinh thần vật chất, sức khỏe, chăm sóc các đồng chí gặp khó khăn, tổ chức cho đảng viên nghỉ hưu tham gia công tác thích hợp.

Phần đầu đến cuối năm 1995 có từ 70 - 80% số chi bộ, Đảng bộ cơ sở đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh và khá;

phát triển đảng viên mới trong 4 năm 1992 - 1995 kết nạp 700 - 800 đảng viên mới bảo đảm chất lượng, đủ tiêu chuẩn nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ.

2. *Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân:* Phát huy đúng mức vai trò của HĐND các cấp là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương bảo đảm hoạt động thiết thực, có thực quyền quyết định các vấn đề kinh tế xã hội ở địa phương, thường xuyên liên hệ với cử tri nắm được tâm tư nguyện vọng của quần chúng, giáo dục quần chúng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng. Xây dựng quy chế làm việc, xác định cụ thể mối quan hệ giữa HĐND và UBND các cấp trong chức năng quản lý kinh tế xã hội. Nâng cao vai trò trách nhiệm của các đại biểu HĐND các cấp. HĐND các cấp phải thường xuyên rút kinh nghiệm, tổng kết các mặt hoạt động của mình, đặc biệt nâng cao chất lượng các kỳ họp, bàn và quyết định những vấn đề thiết thực, tăng cường giám sát các hoạt động của UBND và các ngành của Nhà nước. Tiếp nhận và yêu cầu các cơ quan giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân làm cho các cơ quan dân cử thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Bộ máy chính quyền các cấp tỉnh, huyện thị, xã phường phải được củng cố tăng cường nhưng gọn nhẹ, có chất lượng, có kiến thức quản lý Nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ theo cơ chế mới để có đủ năng lực cụ thể hóa sát đúng, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, điều hành kiên quyết, tổ chức thực hiện có hiệu lực và hiệu quả các hoạt động kinh tế xã hội theo đúng pháp luật, giữ vững kỷ luật kỷ cương Nhà

nước và trật tự xã hội. Thực sự để cao vai trò tập thể và trách nhiệm cá nhân của từng thành viên của UBND trước hết là người đứng đầu UBND các cấp. Coi trọng sắp xếp lại, củng cố các cơ quan chuyên môn tinh, gọn, có trình độ năng lực tham mưu, quản lý Nhà nước về kinh tế, quản lý xã hội, quản lý pháp luật. Tăng cường năng lực chỉ huy, điều hành phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các hoạt động kinh tế xã hội theo một quy chế, chương trình làm việc khoa học, đạt hiệu suất cao. Giải quyết đúng mối quan hệ và lễ lối làm việc giữa UBND các cấp với các ngành và giữa cấp ủy Đảng với chính quyền theo hướng bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, chống khuynh hướng Đảng bao biện làm thay, đồng thời chống buông trôi hoặc ỷ lại, chờ đợi, xem nhẹ sự lãnh đạo của Đảng.

Các cán bộ, nhân viên Nhà nước nâng cao trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, chống quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, ức hiếp, gây phiền hà dân. Tập trung củng cố chính quyền cơ sở có chính sách thỏa đáng và tạo điều kiện cho chính quyền cơ sở hoạt động thực sự và có hiệu quả.

- Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp phải được củng cố vững mạnh, đổi mới về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động cho phù hợp tình hình và nhu cầu mới. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức mới, động viên phát huy tính tích cực của các tầng lớp nhân dân; chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, khơi dậy cho được phong trào hành động cách mạng, củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn

dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời kỳ.

Hình thức tổ chức và sinh hoạt của Mặt trận và đoàn thể phải đa dạng, linh hoạt theo từng giới tính, lứa tuổi, địa bàn phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp, sở thích của mọi tầng lớp để tập hợp nhân dân một cách rộng rãi; tập trung hướng về cơ sở, sát đoàn viên, hội viên, nắm được quần chúng khắc phục lối làm việc hành chính, quan liêu, hình thức.

Các cấp ủy Đảng cần tăng cường đứng mức lãnh đạo công tác dân vận, chỉ đạo chặt chẽ sự hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, bố trí cán bộ có phẩm chất năng lực, có trình độ tương xứng, kiểm tra, đôn đốc, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng trong từng thời kỳ. Mỗi cán bộ đảng viên đều phải làm công tác vận động quần chúng, hoạt động tích cực trong các đoàn thể, các tổ chức xã hội. Có quy hoạch đào tạo bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận và các đoàn thể, được lựa chọn những người ưu tú từ phong trào, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ; phải ổn định cán bộ và sử dụng đúng chức năng, tránh xáo trộn. Chính quyền các cấp cần tăng cường sự phối hợp và bảo đảm các điều kiện hoạt động cho Mặt trận và các đoàn thể. Cần có chính sách chế độ thỏa đáng, công bằng đối với cán bộ mặt trận và đoàn thể.

Phần thứ ba:

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP LỚN

1. Bám chắc các chủ trương quan điểm và mục tiêu kinh tế xã hội Đại hội đề ra, làm quán triệt trong Đảng bộ và toàn dân, xác định đúng các lợi thế kinh tế của tỉnh để có sự nhất

trí cao, tập trung mọi nguồn lực, động viên được các ngành, các cấp và toàn dân tham gia. Từng chương trình, mục tiêu phải có giải pháp và chính sách cụ thể, huy động sức mạnh đồng bộ để tổ chức thực hiện và có bộ phận chịu trách nhiệm theo dõi chỉ đạo. Các cấp có thẩm quyền phải bám sát giải quyết kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nâng dần năng lực lãnh đạo điều hành, phấn đấu đạt được chuyển biến cụ thể trong từng năm trên từng lĩnh vực với hiệu quả cao nhất.

2. *Sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh trong kinh tế quốc doanh và tập thể*: Bám sát cơ cấu kinh tế chung và cơ cấu ngành để sắp xếp lại các đơn vị sản xuất kinh doanh, bảo đảm khai thác tốt nhất các lợi thế của tỉnh theo hướng kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế khác phát triển.

- Trong nông nghiệp: Xây dựng củng cố hệ thống các đơn vị làm dịch vụ kỹ thuật cây trồng, con nuôi, thủy lợi, bảo vệ thực vật, khuyến nông đến tận các hợp tác xã và hộ nông dân.

Tiếp tục chỉ đạo chuyển hướng nội dung và phương thức quản lý các hợp tác xã nông nghiệp bảo đảm làm tốt công tác dịch vụ các khâu nước, phân, giống và tiêu thụ sản phẩm, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế tự chủ. Hợp tác xã nông nghiệp ở vùng chủ động nước tiếp tục duy trì, củng cố; hợp tác xã ở vùng màu không chủ động nước, ban quản trị hoạt động hình thức không phục vụ cho kinh tế hộ nên chuyển hình thức phù hợp. Đối với miền núi nên tổ chức các tổ vận đổi công.

- Trong hải sản: Gắn việc xây dựng các trung tâm kinh tế biển với việc hình thành các đơn vị làm dịch vụ kỹ thuật

nghề biển và dịch vụ nuôi tôm, bảo vệ môi trường và dự báo ngư trường. Soát xét lại các hợp tác xã nghề cá, có kế hoạch củng cố lấy đơn vị thuyền làm đơn vị kinh tế tự chủ đúng thực chất.

- Về lâm nghiệp: Củng cố các lâm trường, hạt kiểm lâm để làm nòng cốt nhiệm vụ bảo vệ, trồng rừng và kinh doanh nghề rừng. Tổ chức lại các lâm trường thực hiện được chức năng dịch vụ cho nhân dân làm nghề rừng và làm chủ các dự án đầu tư, xây dựng vốn rừng và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

- Sản xuất công nghiệp: Quy hoạch sắp xếp lại đi đôi với đẩy mạnh đầu tư cả chiều sâu và chiều rộng để sớm hình thành rõ nét ngành công nghiệp chế biến bao gồm công nghiệp chế biến hải sản xuất khẩu, muối và các sản phẩm sau muối, đường, nho, xi măng, các sản phẩm chế biến từ hải sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Đối với các đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả thì kiên quyết chuyển hình thức, hoặc giải thể.

- Ngành thương nghiệp và lương thực tập trung củng cố các công ty cấp II, bán buôn những mặt hàng chủ lực, có dự trữ vật tư hàng hóa đủ sức chi phối và làm chủ thị trường, mở rộng mạng lưới đại lý, chỉ tổ chức bán lẻ một số mặt hàng thật cần thiết đủ sức cạnh tranh với thị trường.

Coi trọng xây dựng củng cố các cơ quan kinh tế tổng hợp: Ủy ban kế hoạch, Tài chính, Ngân hàng, Lao động để làm tốt vai trò tham mưu, tích cực tham gia có hiệu quả vào quá trình bố trí lại cơ cấu kinh tế, sắp xếp lại và thúc đẩy sản xuất.

3. *Đẩy mạnh việc cấp quyền sử dụng ruộng đất và giao đất, giao rừng:*

- Đánh giá kết quả bước đầu đã làm được, rút kinh nghiệm để mở rộng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho hộ nông dân, phấn đấu đến cuối năm 1993 hoàn thành ở các xã vùng đồng bằng.

- Rà soát lại quỹ rừng, quỹ đất lâm nghiệp để tiến hành giao quyền quản lý, sử dụng rừng và đất rừng cho từng lâm trường, thôn xã và từng hộ. Đơn vị và hộ gia đình được giao quyền có quyền lợi thỏa đáng khi Nhà nước tiến hành khai thác.

UBND huyện được quyền giao đất chưa có rừng, đồi trọc cho nhân dân trong vùng sử dụng để trồng rừng, chăn nuôi với quy mô từ 10 ha trong thời gian 30 năm và được quyền sử dụng toàn bộ sản phẩm do bản thân gia đình tạo ra.

Các đơn vị kinh tế, xã hội và những gia đình ở thị xã, thị trấn có nhu cầu đất để khai hoang trồng cây công nghiệp, cây ăn trái hàng năm và lâu năm hoặc trồng rừng, xây dựng đồng cỏ lập trại chăn nuôi được UBND các huyện quy hoạch và cấp giấy phép sử dụng, được quyền chuyển nhượng theo đúng luật pháp quy định.

4. *Chính sách miễn giảm thuế:*

- Những chủ hộ được cấp đất để khai hoang dùng vào việc trồng trọt được miễn thuế nông nghiệp trong 5 năm; dùng làm đồng cỏ lập trại chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận sử dụng và miễn thuế nông nghiệp trong 3 năm.

- Người có nhu cầu đất để khai hoang lập địa tôm hoặc sản xuất muối theo quy hoạch được chính quyền cấp đất đến

khi xây dựng xong được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng lâu dài, khi đi vào sản xuất kinh doanh được miễn thuế trong 5 năm và được Ngân hàng cho vay vốn để tiến hành sản xuất.

- Ngư dân hoặc các thành phần khác góp vốn đóng mới tàu thuyền có công suất lớn từ 45 - 74 CV được miễn thuế từ 1 - 2 năm; thay đổi máy thủy từ công suất nhỏ lên công suất lớn được miễn thuế 01 năm.

- Những doanh nghiệp mới thành lập tạo được sản phẩm hàng hóa phục vụ đời sống nhân dân trong tỉnh và ngoài tỉnh được xét miễn giảm thuế trong thời gian 1 năm. Các đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể, tư nhân sản xuất mặt hàng mới phục vụ xuất khẩu được xét miễn giảm thuế lợi tức.

Trên cơ sở quy hoạch chung của tỉnh, các ngành nông nghiệp, hải sản, công nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể hóa việc sử dụng các vùng đất có khả năng nông nghiệp, đất trồng rừng, đất làm địa tô, ruộng muối thông báo cho các địa phương làm căn cứ cấp giấy sử dụng đất theo sự phân công cho tập thể và cá nhân có nhu cầu.

- Khuyến khích các gia đình có thân nhân ở nước ngoài gửi thiết bị sản xuất, tiền vốn và chuyển giao công nghệ mới về giúp gia đình mở cơ sở sản xuất, gia công hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, những cơ sở này được Nhà nước bảo đảm quyền sở hữu, quyền thừa kế và được miễn thuế trong một thời gian nhất định khi đi vào sản xuất những sản phẩm thiết thực phục vụ đời sống.

5. *Huy động vốn:* Vốn ngân sách Nhà nước chỉ chiếm khoảng 30% tổng số vốn đầu tư và tập trung xây dựng các

công trình kết cấu hạ tầng. Do đó cần có biện pháp khuyến khích, huy động mọi nguồn vốn của các thành phần kinh tế, tạo cho được nhiều nguồn vốn sản xuất, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội. Trên cơ sở kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm được duyệt, có biện pháp huy động vốn theo từng công trình, sản phẩm, cây, con. Ban hành chính sách phân chia lợi nhuận thỏa đáng để mọi người, mọi thành phần tích cực góp vốn đầu tư, mở rộng hình thức xí nghiệp cổ phần, công ty cổ phần.

Các Ngân hàng chuyên doanh phải tích cực thu nợ ngắn hạn và đẩy mạnh huy động tiết kiệm, bán tín phiếu, mở rộng địa bàn cho vay nhất là ở địa bàn nông thôn, miền núi, hộ nông dân, ngư dân nghèo. Kêu gọi và động viên lực lượng công thương gia, Việt kiều Ninh Thuận góp vốn, vật tư thiết bị và trực tiếp đầu tư xây dựng quê hương.

6. Chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ và chính sách xã hội:

- Ngoài các quy định của Trung ương, nghiên cứu ban hành chính sách trợ cấp cho cán bộ công tác ở miền núi, cán bộ đi học bổ túc văn hóa và các trường đào tạo dài hạn, ngắn hạn.

- Quy hoạch khu dân cư để nhân dân xây dựng nhà ở. Tiêu chuẩn hóa nhà đất và áp dụng hình thức kinh doanh nhà ở tại thị xã, các thị trấn bằng hình thức bán trả chậm hoặc huy động vốn xây dựng. Nhà nước quy hoạch đất xây dựng nhà ở thu lệ phí đất và lệ phí cơ sở hạ tầng.

- Ban hành chính sách miễn giảm viện phí, học phí cho bố, mẹ, chồng hoặc vợ và con liệt sĩ, thương binh nặng, thương

binh nghèo và đồng bào dân tộc miền núi, đồng bào nghèo ở nông thôn.

- Ngân hàng cho vay lãi suất thấp đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước để sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế gia đình.

- Xây dựng và sử dụng tốt quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Lập quỹ bảo trợ tài năng trẻ và trợ cấp cho học sinh nghèo.

- Lập quỹ đào tạo, hướng dẫn việc làm trong các hội quần chúng, ưu tiên trước hết cho các hộ nghèo, người nghèo được đào tạo giải quyết việc làm.

7. *Cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nghị quyết có hiệu quả:* Tất cả các ngành các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở, kể cả bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các đơn vị sản xuất kinh doanh từ khâu ra quyết định đến tổ chức thực hiện thể hiện tinh thần dám nghĩ dám làm, năng động sáng tạo theo yêu cầu của cơ chế thị trường nhưng phải bảo đảm kỷ luật kỷ cương, khắc phục tùy tiện, chạy theo lợi ích địa phương, cục bộ và các biểu hiện sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm, làm việc cầm chừng, không biết tính toán hiệu quả. Phải đề cao tinh thần hợp tác và đồng bộ trong tổ chức thực hiện, sâu sát cơ sở, sát và gần bó với quần chúng, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm từng thời gian, xây dựng và nhân các điển hình tiên tiến, phát động thành phong trào thi đua sâu rộng trong quần chúng. Xây dựng ý thức trách nhiệm cao trong mỗi việc làm, mỗi hành động trước hết phải vì sự nghiệp cách mạng, vì quê hương Ninh Thuận trong sự nghiệp đổi mới, đồng thời quan tâm giải quyết hài hòa các

lợi ích một cách công bằng, hợp lý, phát huy hơn nữa dân chủ nội bộ nhằm động viên mọi tầng lớp nhân dân tự nguyện tự giác tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*

* *

Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ tỉnh ta có ý nghĩa to lớn: Khẳng định và tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện theo con đường XHCN, là Đại hội lần đầu tiên của tỉnh mới được tách ra trong điều kiện có những thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn và thử thách mới. Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần 2, 3, phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, phát huy những kết quả và kinh nghiệm tích lũy được hơn 17 năm qua, đặc biệt là trong 5 năm thực hiện đổi mới, Đảng bộ và quân dân tỉnh ta nhất định sẽ vượt qua những khó khăn trước mắt để đưa nghị quyết vào cuộc sống, biến nghị quyết thành hiện thực, quyết tâm thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược trong tình hình mới, phấn đấu xây dựng quê hương Ninh Thuận thành một tỉnh vững về chính trị, giàu về kinh tế, đẹp văn minh về văn hóa, mạnh về an ninh quốc phòng, nhân dân có cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

DANH SÁCH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VIII

1. VĂN CÔNG AN
2. NGUYỄN CHÍ BÈN
3. TRẦN MAI CƯỜNG
4. PHAN HUY DUYÊN
5. NGUYỄN VĂN DÝ
6. CHAMALÉ ĐIỀU
7. NGUYỄN TRUNG HẬU
8. HỒ HỮU HẠNH
9. NGUYỄN VĂN HƯƠNG
10. BÙI MINH HÓN
11. NGUYỄN TRI HÓA
12. NGUYỄN HỮU HỒNG
13. PHẠM HOÀNG
14. NGUYỄN THIẾU HOÀNG

15. TRẦN MINH HÙNG
16. NGUYỄN LOAN
17. VŨ CÔNG LUẬN
18. NGUYỄN QUANG LINH
19. NGUYỄN HẢI LIÊN
20. MAI THỊ NGỌC MAI
21. THIẾT NGŨ
22. NGUYỄN VĂN NGỌT
23. NGUYỄN THÀNH NHIÊN
24. TRƯƠNG MINH NGỌC
25. NGUYỄN TRƯỜNG SANH
26. LÊ ĐÌNH SỞ
27. NGUYỄN SUẤT
28. LƯU VĂN SINH
29. LÊ VĂN TIÊN
30. TRƯƠNG XUÂN THÌN
31. ĐÀO THẠM
32. NGUYỄN THỊ MINH TRANG
33. LÊ VĂN UNG
34. TRƯƠNG NGHIỆP VŨ
35. CHÂU THANH XUÂN

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÓA VIII

1. NGUYỄN TRUNG HẬU Bí thư
2. CHÂU THANH XUÂN Phó Bí thư
3. NGUYỄN VĂN HƯƠNG Phó Bí thư

CÁC ỦY VIÊN

4. NGUYỄN CHÍ BỀN
5. PHAN HUY DUYÊN
6. HỒ HỮU HẠNH
7. BÙI MINH HỚN
8. CHAMALÉ ĐIỀU
9. LƯU VĂN SINH
10. NGUYỄN SUẤT
11. LÊ VĂN TIỀN

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa tất cả các đồng chí

Đại hội Đại biểu lần thứ VIII của Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận được tiến hành trong niềm hân hoan chung cả nước đón chào sự thành công của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX. Đây là sự kiện chính trị to lớn đánh dấu một cột mốc mới trên con đường đổi mới toàn diện, ngày càng sâu sắc hơn của đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Đồng thời, thắng lợi của kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa IX cũng sẽ tạo sự ổn

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY

1. HỒ HỮU HẠNH (Chủ nhiệm)
2. LÊ ANH TUYẾN (Phó chủ nhiệm)
3. TỔNG NGỌC BAN (ủy viên)
4. NGUYỄN THỊ MINH TRANG (ủy viên)

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ
ĐỖ QUANG THẮNG, BÍ THƯ TW ĐẢNG,
CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA TW
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH
NINH THUẬN LẦN THỨ VIII**

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa tất cả các đồng chí

Đại hội Đại biểu lần thứ VIII của Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận được tiến hành trong niềm hân hoan chung cả nước đón chào sự thành công của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IX. Đây là sự kiện chính trị to lớn đánh dấu một cái mốc mới trên con đường đổi mới toàn diện, ngày càng sâu sắc hơn của đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Đồng thời thắng lợi của kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa IX cũng nói lên sự ổn

định chính trị, sự đoàn kết nhất trí cao và niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với chế độ ta.

Cùng với những thành tựu đổi mới kinh tế, Đảng ta, Nhà nước ta đã rất quan tâm tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của Quốc hội, từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, tiến hành cải cách hành chính và tư pháp.

Kết quả về việc thông qua các Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tòa án nhân dân và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, bầu cử những người đứng đầu Nhà nước, Quốc hội, các Hội đồng và Ủy ban của Quốc hội, những người đứng đầu của cơ quan hành pháp và tư pháp v.v..., đáp ứng kịp thời nguyện vọng của nhân dân ta, đồng thời là những bước đi cần thiết trong đổi mới chính trị bảo đảm cho sự tiếp tục ổn định chính trị, đoàn kết toàn dân đưa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phát triển mạnh mẽ hơn.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta tiến hành Đại hội trong một bối cảnh tình hình tương đối thuận lợi so với một năm trước đây; lại trong dịp toàn Đảng đang quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 3 của Trung ương. Xét cả tình hình khách quan và chủ quan, chúng ta tin tưởng rằng Đại hội của chúng ta chắc chắn phải là một Đại hội "trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết" và cũng chỉ với tinh thần đó, phương châm đó chúng ta mới phấn đấu để Đại hội đạt được thắng lợi như mọi người mong muốn.

Thưa các đồng chí,

Mười sáu năm qua, tỉnh Thuận Hải đã cùng cả nước và vì cả nước phấn đấu cho mục tiêu "phát triển kinh tế - xã hội

theo con đường củng cố độc lập dân tộc và xây dựng CNXH ở nước ta, làm cho dân giàu nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội nhân dân làm chủ, nhân ái, có văn hóa, có kỷ cương, xóa bỏ áp bức bất công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no tự do hạnh phúc".

Đảng bộ và nhân dân Thuận Hải đã phấn đấu đạt được thành tựu trên nhiều mặt, nhất là trong những năm gần đây đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, vận dụng Nghị quyết Đại hội và VI Đại hội VII vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương đã mang lại kết quả trên nhiều mặt.

Kinh tế được khôi phục và từng bước phát triển, nhất là sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp. Ngoài nhịp độ tăng trưởng của từng ngành, cơ cấu kinh tế đã từng bước đổi mới theo hướng phát triển kinh tế hàng hóa, khắc phục từng bước tính khép kín, tự túc tự cấp của một vùng kinh tế vốn có nhiều tính đặc thù về mặt tài nguyên thiên nhiên, về thời tiết khí hậu, về dân cư v.v... Đời sống nhân dân ổn định, trong đó có một bộ phận được cải thiện rõ. Văn hóa giáo dục, y tế phát triển. Cơ sở hạ tầng so với trước được chú ý hơn như đường giao thông, điện, thông tin, bưu điện. Đoàn kết nông thôn được giữ vững, đoàn kết các dân tộc trên địa bàn của tỉnh được chăm lo xây dựng trên cơ sở tăng cường giáo dục chính trị, tiến hành đổi mới trên các mặt, nhất là về kinh tế xã hội, quốc phòng và an ninh được củng cố.

Đảng bộ trưởng thành thêm một bước, tiếp tục phát huy bản chất và truyền thống vốn có, cố gắng học tập rèn luyện vươn lên thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình trong gần hai thập kỷ qua. Nhân dịp này, tôi xin chuyển đến Đại hội của các đồng chí lời biểu dương và chào mừng nhiệt liệt của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thưa các đồng chí,

Trong Đại hội này, đi đôi với đánh giá đúng mức thành tựu và những ưu điểm của Đảng bộ, chúng ta cần nói rõ những mặt yếu kém và nguyên nhân của nó, trên cơ sở đó có phương hướng, biện pháp lãnh đạo phù hợp trong nhiệm kỳ tới.

Nhìn chung, thành tựu đã đạt được chưa tương xứng với khả năng và tiềm năng có thể khai thác được ở Thuận Hải trong 16 năm qua. Nhịp độ phát triển chậm và không đều giữa các vùng đặc biệt là đối với vùng dân tộc miền núi. Cơ sở hạ tầng xây dựng chưa được bao nhiêu so với yêu cầu kinh tế và đời sống nhân dân nói chung và nhân dân từng vùng. Công nghiệp chế biến không gắn liền với các sản phẩm hàng hóa chính của tỉnh. Việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào các ngành kinh tế mũi nhọn chưa được quan tâm đúng mức.

Chính sách xã hội, ngoài những tồn tại chung còn có vấn đề dân tộc thiểu số và dân tộc Chăm ta cũng chưa nghiên cứu giải quyết đúng tâm của nó.

Đảng bộ Ninh Thuận mới tách ra, chưa có một bộ máy tương xứng nhất là cấp tỉnh. Đội ngũ cán bộ các ngành các cấp còn thiếu và yếu. Tổ chức cơ sở Đảng mỏng, trưởng thành chậm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Lực lượng đảng viên trẻ chưa được bổ sung. Với thực tế này, Đảng bộ Ninh Thuận đang đứng trước nhiều hạn chế về năng lực chủ quan của mình. Chỉ bằng đổi mới và chỉnh đốn nghiêm túc và có hiệu quả thì mới có thể đáp ứng được nhiệm vụ chính trị nặng nề cấp bách trước mắt.

Về phương hướng nhiệm vụ của những năm 1993 - 1995

Ninh Thuận được tách ra thành một tỉnh như cũ. Điều quan trọng cần phải làm là tiến hành điều tra cơ bản về các mặt và xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; từ quy hoạch chung đó lập một số chương trình kinh tế xã hội do Tỉnh ủy lãnh đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh là người chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc này. Chúng ta hết sức tránh cách đề ra một nghị quyết rất chung chung và duy trì mãi một phong cách lãnh đạo phân tán, tản mạn, kém hiệu quả. Cố nhiên nhiệm vụ này không thể làm tức thời mà đòi hỏi có số cán bộ có đủ trình độ và chuyên gia giỏi, có sự kết hợp phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương nhất là những ngành Trung ương có cơ sở sản xuất, khoa học đóng trên địa bàn. Còn ở Đại hội này chúng ta cần thảo luận nhất trí một số vấn đề chính sau:

Một là: Nhận thức đúng vị trí và đặc điểm của tỉnh Ninh Thuận không chỉ về phương diện kinh tế mà cả về an ninh quốc phòng. Về vị trí, đây là điểm nối giữa các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, du lịch và quốc phòng an ninh như thành phố Hồ Chí Minh - Đà Lạt - Nha Trang, có cả phía trước là Biển Đông, Trường Sa (đang có nhiều biến động) và phía sau là vùng Nam Tây nguyên tiếp giáp với Campuchia, địa bàn đang diễn ra sự tranh chấp dai dẳng của nhiều thế lực quốc tế.

Ninh Thuận là tỉnh nhỏ, dân số ít, nhưng tài nguyên thiên nhiên và tiềm năng để khai thác về kinh tế không nhỏ. Điều kiện về thời tiết khí hậu cho phép sản xuất một số sản

phẩm có giá trị như nho, bông vải. Hai thế mạnh nổi bật là nông nghiệp (kể cả lương thực và cây công nghiệp) và ngư nghiệp nếu được đầu tư đúng mức, có cơ chế quản lý và chính sách đúng đắn, gắn chặt với công nghiệp chế biến sẽ có khả năng hình thành một vùng kinh tế hàng hóa với tỷ suất lớn từ nó có thể tích lũy và phát triển dần lên với quy mô ngày càng lớn hơn theo mô hình nông - ngư - lâm - công nghiệp kết hợp.

- Về địa hình và bố trí dân cư, vùng đồng bằng rất hẹp, dân cư đông đúc, tập trung chính ở thị xã, thị trấn và dọc theo trục quốc lộ; vùng đồi và núi cao dân cư thưa thớt (vùng đồng bào dân tộc thiểu số), cũng là vùng trình độ kinh tế - văn hóa còn rất xa cách với vùng đồng bằng.

Từ điều kiện cụ thể nói trên, phương hướng tổng thể kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế phải được thực hiện bằng mô hình: nông - ngư - lâm - công nghiệp kết hợp; xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng thị xã, thị trấn gắn liền với xây dựng nông thôn mới; xây dựng vùng miền núi (căn cứ cũ) có bước phát triển mạnh hơn, có mối quan hệ tác động hỗ trợ lẫn nhau về kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh với các vùng khác.

Hai là: Xác định phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của Ninh Thuận từ đây đến năm 1995.

Chúng tôi nhất trí với Báo cáo chính trị mà Tỉnh ủy đã trình ra trước Đại hội. Điều cần chú ý là cần phải quán triệt, vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội VII và Nghị quyết 2 của Ban chấp hành Trung ương vào Nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết của Tỉnh ủy sau này.

Mục tiêu chung đề ra là ổn định và phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo. Đại hội định ra tốc độ phát triển của sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân bình quân 7 - 8%/năm. Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng bình quân 7%, công nghiệp tăng 10%. Giá trị xuất khẩu đạt 12 triệu USD. Sản lượng hải sản đánh bắt 18.000 tấn. Động viên nguồn thu từ nội bộ nền kinh tế địa phương từ 16 - 18% và dành khoảng 25 - 30% vốn ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Chúng tôi cho rằng những chỉ tiêu tổng hợp trên đây là có tính khả thi. Một số chỉ tiêu đề ra thấp như tốc độ phát triển về sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, phải có một bước đi phù hợp để đến năm 2000 bình quân đầu người từ 400 - 500 USD. Điều quyết định là việc điều hành, tổ chức thực hiện, vận dụng cơ chế chính sách sao cho phù hợp, chặt chẽ từ trên xuống dưới và có hiệu quả.

Trong lãnh đạo và quản lý điều hành, trước hết cần có định hướng tập trung vào những ngành nào? sản phẩm nào, vừa bảo đảm nhu cầu trước mắt, vừa đáp ứng được sự phát triển lâu dài. Trong đầu tư cần chú ý ứng dụng khoa học và công nghệ tiến bộ nhằm hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Ví dụ đối với cây nho, nếu chỉ thấy cái lợi nhất thời, không quan tâm toàn diện từ tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ đến cơ chế chính sách và thị trường v.v... thì một lúc nào đó sẽ gặp khó khăn lớn ở đâu ra.

Và với bất cứ sản phẩm hàng hóa nào cũng vậy, nếu không giải quyết đồng bộ, xử lý nó trong quan hệ của cơ chế thị trường thì trước mắt hay lâu dài cũng gặp ách tắc. Tất cả sẽ thể hiện ở khâu cuối cùng là sự chấp nhận và hiệu quả của nó qua thị trường.

Tuy nhiên, chúng ta không nhận thức một cách lệch lạc việc vận dụng cơ chế thị trường tách rời với mục tiêu cơ bản của Đảng là ổn định và phát triển kinh tế xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội.

Cơ chế thị trường, nếu không có sự tác động, sự điều tiết từ quản lý vĩ mô của Nhà nước XHCN thì tự nó không thể phục vụ cho ổn định kinh tế xã hội, ổn định chính trị, xóa bỏ bất công xã hội được.

Ba là: Về các thành phần kinh tế:

Trong khi thực hiện chính sách động viên mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế, góp phần làm cho dân giàu nước mạnh, chúng ta không xem nhẹ một chút nào về thành phần nòng cốt là kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Về kinh tế quốc doanh: trong cơ chế thị trường lại càng nổi bật sự cần thiết có vai trò chủ đạo của nó. Vấn đề hiện nay là xem xét, sắp xếp và chuyển hướng cho thật đúng, tức là quyết định cái nào nên giải thể, cái nào cần thiết phải tập trung sức để làm cho có hiệu quả.

Trước mắt tiến hành việc sắp xếp và đăng ký lại các doanh nghiệp Nhà nước. Cần chỉ đạo chặt chẽ việc làm thí điểm cổ phần hóa một số doanh nghiệp để từ đó rút kinh nghiệm nhân rộng ra.

- Đối với khu vực tập thể: Cần phải đi thật sâu nghiên cứu tình hình các hợp tác xã nông nghiệp, làm rõ thực trạng của hợp tác xã qua thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Đánh giá đúng nguyên nhân của một số hợp tác xã qua tiến hành đổi mới vẫn đứng vững và tiếp tục làm ăn có hiệu quả, tự tích lũy và phát triển sản xuất; đồng thời hết sức chú ý

đến nhiều Hợp tác xã hiện nay đang mất phương hướng, hoạt động rất lúng túng. Đối với số này, Đảng ủy và chính quyền các cấp cần đi sâu giải quyết nhiều khâu cùng một lúc để vừa bảo đảm quyền tự chủ của hộ xã viên, vừa tăng cường vai trò của Ban quản trị trong một số việc quản lý, điều hành sản xuất, làm tốt những khâu dịch vụ cần thiết, cùng với chính quyền và các đoàn thể thực hiện các chính sách xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Trong cơ chế thị trường hiện nay, các hợp tác xã và hộ nông dân đang gặp khó khăn lớn về vốn để sản xuất. Hình thức cho nông dân vay trực tiếp đạt kết quả cao làm cho nhân dân phấn khởi nhưng hình thức cho vay này chưa thực hiện rộng, thủ tục còn rườm rà, cơ chế tín dụng còn cứng nhắc cho nên vẫn còn gây nhiều trở ngại cho người sản xuất.

Ở nông thôn, hiện nay đang âm ỉ và đang mong mỏi Nhà nước sớm có Luật đất đai để nông dân an tâm sản xuất. Quốc hội khóa IX kỳ họp thứ nhất, do thời gian có hạn chưa thông qua được Luật đất đai (sửa đổi), tuy nhiên Đại hội VII đã khẳng định dứt khoát ruộng đất thuộc sở hữu toàn dân, nông dân được quyền sử dụng lâu dài, còn việc chuyển quyền sử dụng, thừa kế, thế chấp phải được nghiên cứu kỹ và đưa vào Luật mới. Trước mắt phải chặn đứng tình trạng vi phạm có chiều hướng lan rộng như tranh chấp, tự tiện bán đất, cấp đất, lấn chiếm, sử dụng đất đai vô nguyên tắc v.v...gây nên sự căng thẳng cả về trật tự xã hội và đoàn kết nông thôn ở một số nơi.

Bốn là: Về một số vấn đề xã hội:

Quan điểm cơ bản về chính sách xã hội đã được Đại hội VII chỉ rõ. Trong hơn một năm qua, các mặt công tác xã hội

đã được Nhà nước chú ý như xây dựng nông thôn mới đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, xây dựng nhà ở, trường học, y tế, hệ thống truyền thanh, tổ chức cứu trợ cứu tế, đặc biệt đẩy lên phong trào chăm sóc gia đình liệt sỹ, thương binh, giúp đỡ người cô đơn, tàn tật..., vun đắp tình làng nghĩa xóm, đùm bọc lẫn nhau.

Tuy nhiên, vấn đề xã hội, trên phạm vi cả nước đang tồn tại nhiều nhức nhối. Bất cứ trong hoàn cảnh nào chúng ta cũng không thể xem nhẹ sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ v.v... mà phải luôn luôn có chính sách đồng bộ để vừa khuyến khích người làm giàu chính đáng, vừa xóa dần các hộ nghèo, chăm lo giải quyết một cách thiết thực những vấn đề bức thiết như tạo việc làm, cải thiện đời sống, tổ chức cứu trợ, cứu tế, các hình thức bảo hiểm, vừa quan tâm đến lợi ích chính đáng của mọi tầng lớp vừa có chính sách khuyến khích và phát huy mọi tài năng của đất nước.

Ở Ninh Thuận, đối với các dân tộc thiểu số, mà ở đây là dân vùng căn cứ địa cũ, Đảng và chính quyền địa phương trong khuôn khổ pháp luật và chính sách chung, cần thực hiện một số biện pháp ưu tiên để thực sự "xóa đói giảm nghèo" đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống mọi mặt của vùng miền núi.

Cần nghiên cứu xây dựng các chương trình mục tiêu có sự phối hợp và sự hỗ trợ tích cực của Ủy ban dân tộc và miền núi của Trung ương, góp sức với Trung ương để ra hệ thống chính sách và biện pháp phù hợp với tình hình miền núi.

Ở tỉnh, nên có một hình thức chỉ đạo phối hợp các ban ngành có liên quan để tiến hành đồng bộ chương trình kế hoạch này.

Đối với dân tộc Chăm: Do điều kiện lịch sử kinh tế - xã hội và do mối quan hệ vốn có giữa đồng bào Chăm và đồng bào Kinh, vì vậy vấn đề xây dựng phát triển kinh tế vùng Chăm vẫn dựa vào quy hoạch chung của tỉnh, nhưng về chính sách cụ thể thì phải nghiên cứu vận dụng sát hợp. Phải có quan điểm đúng đắn về bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa đồng bào Chăm, đồng bào Kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa riêng của người Chăm, chăm lo đào tạo bồi dưỡng cán bộ Chăm, làm sao trong các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận các cấp phải có cán bộ Chăm.

Phát huy vai trò của cán bộ Chăm trong các cơ quan lãnh đạo chính là tạo ra mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với đồng bào Chăm vừa làm cho chính sách của Đảng đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của đồng bào Chăm, vừa thông qua phong trào hành động cách mạng trong đồng bào Chăm mà xây dựng củng cố chính quyền cơ sở ngày càng vững mạnh.

Năm là: Về công tác xây dựng Đảng:

Hiện nay các đồng chí đang triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba, trong đó có nghị quyết về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn đảng.

Theo chỉ thị hướng dẫn của Ban Bí thư, các cấp ủy trực thuộc Trung ương, các ban ngành phải triển khai nghị quyết này dưới dạng chương trình hành động của mỗi cấp mỗi ngành. Trung ương sẽ xem xét nội dung của các chương trình của các địa phương, ngành và kết quả thực hiện từng bước các chương trình đó để đánh giá mức quán triệt, ý chí quyết tâm,

năng lực lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện đối với nghị quyết có tầm quan trọng này. Trung ương đang theo dõi việc thực hiện của các nơi và về phần mình đã tập trung làm điểm ở một số nơi có tầm quan trọng và đủ điều kiện.

Cũng chính vì vậy, tại Đại hội này, cần làm cho tất cả cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, bất cứ ở cương vị nào cũng phải quyết tâm tự mình đổi mới và chỉnh đốn, tự mình góp phần tích cực phát đổi mới và chỉnh đốn tổ chức cơ sở Đảng mà mình tham gia sinh hoạt, tập thể lãnh đạo mà mình là thành viên.

Do nội dung nghị quyết có nhiều vấn đề lớn và toàn diện vì vậy phải có bước chuẩn bị chu đáo, quán triệt về mặt nhận thức và chuẩn bị các chương trình kế hoạch một cách có căn cứ khoa học, có nội dung cụ thể, biện pháp đúng đắn.

Muốn vậy, ở từng cấp cần có kiểm điểm nghiêm túc rút ra những kết luận chính xác về những cái gì đã làm được và chưa làm được trong công tác xây dựng Đảng vừa qua, đặc biệt chú ý đến những hiện tượng lặp đi lặp lại những mặt yếu kém tiêu cực đã nảy sinh trong nội bộ, những biểu hiện tha hóa biến chất cả về chính trị và đạo đức, tình trạng mất đoàn kết nghiêm trọng, vô tổ chức vô kỷ luật rất phổ biến mà từ các khóa trước tuy đã có nghị quyết nhưng không đem lại kết quả mong muốn.

Mặt khác, Nghị quyết 3 Trung ương về đổi mới chỉnh đốn Đảng có một mục tiêu chung là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta tương xứng với tầm vóc của một Đảng có sứ mạng lịch sử là thực hiện thắng lợi cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, và trước mắt có nhiệm vụ ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản

xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Yêu cầu nói chung rất cao và toàn diện, tuy còn rất nhiều đồng chí và đồng bào băn khoăn; nhưng chúng ta cũng có một kinh nghiệm quý báu là dù đứng trước bất cứ khó khăn nào, nếu cán bộ lãnh đạo chủ chốt có quyết tâm cao, nghiêm túc với chính nghị quyết của cấp ủy mình, gương mẫu về mọi mặt, nói đi đôi với làm, chấp hành tốt nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng thì nhất định sẽ tạo được chuyển biến tốt.

Về bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ này, chúng ta cần quán triệt mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, mà trước hết là ở cơ quan lãnh đạo phải gồm những đồng chí có lập trường quan điểm vững vàng, có kiến thức và năng lực tham gia các quyết định tập thể và có khả năng tổ chức thực hiện, có đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, được nhân dân tín nhiệm.

Về độ tuổi của cấp ủy viên, bên cạnh một số đồng chí lớn tuổi đang giữ các vị trí chủ chốt, cần phải mạnh dạn bầu vào Tỉnh ủy những đồng chí trẻ, có đủ tiêu chuẩn, có triển vọng, đồng thời chú ý thành phần cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, dân tộc Chăm. Bố trí một số cán bộ dự bị vào các vị trí kế cận.

Ban Bí thư mong rằng Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận biểu thị một sự đoàn kết nhất trí cao trong việc bầu cử cấp ủy mới, một nhân tố bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đại hội đã đề ra.

Xin kính chúc sức khỏe các vị đại biểu,

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ 8

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận họp từ ngày 15 đến 17-10-1992 tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

1. Quyết nghị: Thông qua báo cáo chính trị của Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ 4 năm 1992 - 1995; giao cho Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) căn cứ vào ý kiến của Đại hội để hoàn chỉnh trước khi công bố chính thức.

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua những mục tiêu chủ yếu đến năm 1995 như sau:

a) Mục tiêu kinh tế - xã hội: Ổn định và phát triển sản xuất toàn diện, ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo.

- Xác định cơ cấu kinh tế: Nông - Ngư - Lâm gắn với Công nghiệp chế biến, đồng thời phát triển các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tốc độ phát triển bình quân tổng sản phẩm xã hội 8%, thu nhập quốc dân 7%.

- Sản lượng lương thực 135.000 tấn. Lương thực bình quân đầu người 300 kg.

- Sản lượng đánh bắt hải sản 18.000 tấn.

- Giá trị xuất khẩu 12 triệu đô-la.

- Tỷ lệ huy động thu nhập quốc dân vào ngân sách 16 - 18%.

- Tỷ lệ tăng dân số 2,1%.

- Cần bản khắc phục đói giáp hạt ở vùng đồng bào dân tộc miền núi.

b) Mục tiêu quốc phòng và an ninh: Bảo đảm giữ vững ổn định về chính trị an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

c) Mục tiêu về xây dựng Đảng:

- Đảng bộ đoàn kết vững mạnh.

- Giảm đến mức thấp nhất tổ chức cơ sở Đảng yếu kém; có từ 70 - 80% số chi bộ, Đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh và khá.

- Phát triển từ 700 - 800 đảng viên mới bảo đảm chất lượng.

- Ra sức tạo nguồn cán bộ, xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới.

2. Đại hội phát động phong trào thi đua liên tục, mạnh mẽ và rộng khắp trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân, ra sức khắc phục mọi khó khăn thử thách, hăng hái thi đua

lập nhiều thành tích mới, quyết tâm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

3. Đại hội giao cho Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) có trách nhiệm lãnh đạo chỉ đạo, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành các kế hoạch và chương trình hành động từng năm, phối hợp chặt chẽ các hoạt động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, tổ chức chỉ đạo bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Phan Rang, ngày 17-10-1992

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ VIII

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

(Do đồng chí Nguyễn Trung Hậu thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc tại Đại hội ngày 17-10-1992)

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và đầy trách nhiệm trước toàn Đảng bộ và nhân dân, hôm nay chúng ta đã hoàn thành toàn bộ chương trình Đại hội. Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo chính trị và bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII. Thành công của Đại hội là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu các văn kiện Đại hội và công tác nhân sự của tập thể Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh, sự đóng góp ý kiến thẳng thắn, với tinh thần xây dựng của các cấp ủy Đảng, cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp, các đồng chí lão thành cách mạng và các đồng chí cán bộ hưu trí trung cao cấp. Thành công của Đại hội cũng là kết quả của quá trình nghiên cứu quán triệt và vận dụng các quan điểm cơ bản của Nghị quyết Đại hội VII, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, 3 của Ban chấp hành Trung ương vào điều kiện thực tế của tỉnh ta, có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Bí thư, các Ban Đảng của Trung ương trong quá trình chuẩn bị Đại hội.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII có ý nghĩa rất to lớn trong tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế hiện nay. Kết quả của Đại hội phản ánh ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện; khẳng định quyết tâm đi theo con đường XHCN, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

Tại Đại hội nhiều ý kiến thảo luận, tham luận và đã biểu quyết về những mục tiêu quan trọng và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, trong quá trình chuẩn bị và tham gia ý kiến vào văn kiện Đại hội, và đặc biệt Đại hội đã nghe bài phát biểu quan trọng của đồng chí Đỗ Quang Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, thay mặt Ban Bí thư phát biểu ý kiến chỉ đạo Đại hội, chúng ta đã nhận thức sâu sắc hơn, đánh giá đúng hơn thực trạng tình hình, khó khăn, thuận lợi của tỉnh mới chia tách, trên cơ sở đó Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp lớn cho 4 năm 1992 - 1995. Đại hội đã bầu được Ban chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 35 đồng chí là những đảng viên của Đảng bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và có năng lực thực tiễn tổ chức thực hiện Nghị quyết do Đại hội đề ra. Đối chiếu với các yêu cầu, nhiệm vụ của Đại hội và sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII của chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đại hội chúng ta nhận thức đầy đủ trách nhiệm nặng nề trước Đảng bộ và nhân dân, chặng đường trước mắt có những thuận lợi mới, đồng thời cũng đầy khó khăn và thách thức mới đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội.

Đề Nghị quyết của Đại hội thực sự đi vào cuộc sống, vấn đề cơ bản là tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, công tác lớn sau Đại hội. Đại hội đề nghị các cấp ủy Đảng, các cơ quan ban, ngành đoàn thể từ tỉnh xuống đến cơ sở tập trung làm tốt các công tác trọng tâm cấp bách sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu kỹ lưỡng, truyền đạt sâu rộng nội dung Nghị quyết Đại hội, bám chắc các chủ trương, quan điểm và các mục tiêu quan trọng do Đại hội đề ra, trên cơ sở đó xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của ngành và đơn vị mình, cụ thể hóa thành nhiệm vụ và biện pháp thiết thực, tổ chức thực hiện có hiệu quả bảo đảm cho Nghị quyết Đại hội được triển khai thắng lợi ngay từ đầu, tạo đà cho những năm sau.

2. Làm tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn lại của năm 1992 bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch cả năm, trọng tâm là đẩy nhanh gieo trồng, chăm sóc vụ mùa đạt kế hoạch diện tích và sản lượng. Tích cực chuẩn bị điều kiện đưa vụ sản xuất đông xuân 1992 - 1993 là vụ chính cả cây lúa, cây thực phẩm, cây công nghiệp và chăn nuôi. Tăng cường chỉ đạo chăm sóc rừng, trồng rừng và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh đánh bắt hải sản vụ bắc gắn với công tác bảo vệ chặt chẽ nguồn lợi ngư trường. Có kế hoạch và biện pháp chủ động đề phòng bão lụt có thể xảy ra. Tăng cường chỉ đạo thu ngân sách, kiên quyết chống thất thu, bảo đảm chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản trước hết là các công trình trọng điểm sớm phát huy tác dụng. Phấn đấu đạt và vượt mục tiêu 122.000 tấn lương thực, giá trị xuất khẩu 5 triệu đô la, và thu ngân sách phấn đấu vượt trên 25 tỷ đồng trong năm 1992. Thực

hiện tốt các chính sách xã hội, đẩy mạnh hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, phát thanh truyền hình chuyển mạnh về cơ sở. Nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, chủ động ngăn chặn tình trạng thiếu đói giáp hạt ở miền núi.

3. Tích cực chuẩn bị kế hoạch năm 1993: Xúc tiến xây dựng kế hoạch 1993 có chất lượng, cụ thể hóa các chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội theo nội dung Nghị quyết Đại hội, có phân công tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ, đạt hiệu quả cao.

4. Nâng cao cảnh giác, kiên quyết đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội. Lập lại trật tự, kỷ cương trên lĩnh vực quản lý kinh tế và xã hội.

Thực hiện kiên quyết và đồng bộ cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ trọng điểm, các vụ việc tổn động và đơn, thư khiếu tố, khiếu nại của công dân.

5. Tiếp tục củng cố ổn định tổ chức bộ máy và cán bộ, bắt tay ngay vào sắp xếp, bố trí lại cho hợp lý, đồng thời tích cực tạo nguồn, quy hoạch cán bộ, sớm khắc phục có hiệu quả tình trạng đội ngũ cán bộ thiếu, yếu hiện nay.

6. Tổ chức thực hiện một cách khẩn trương, chặt chẽ, nghiêm túc chương trình hành động về đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương. Sau Đại hội, tiến hành ngay việc tổ chức khảo sát tình hình đảng viên, tình hình tổ chức cơ sở Đảng, khắc phục mặt yếu kém, đơn vị yếu kém, tiến hành bồi dưỡng, giáo dục, sàng lọc đảng viên; đổi mới phong cách lãnh

đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Các việc làm trên gắn liền với phát động phong trào quần chúng thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, tạo cho được các chuyển biến cụ thể trên các lĩnh vực. Làm tốt những công tác nêu trên là thiết thực đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Đại hội chân thành cảm ơn các đồng chí Đỗ Quang Thắng, Bí thư Trung ương Đảng; đồng chí Trương Vĩnh Trọng, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Trung ương; đồng chí Lê Huỳnh Thọ, Phó Ban Tổ chức Trung ương; các đồng chí trong Tổ công tác của Ban Bí thư đã về dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn đồng chí Trần Lê, nguyên Bí thư Khu ủy Khu VI, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; đồng chí Lê Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Thuận Hải; đồng chí Trần Ngọc Trác, nguyên Khu ủy viên, nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải; các đồng chí trong Khu ủy Khu VI cũ; các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận và Lâm Đồng; các đồng chí Tỉnh ủy Ninh Thuận cũ; các đồng chí anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; các đồng chí đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh truyền hình; các đồng chí đại diện các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các đồng chí lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể. Sự có mặt của các đồng chí đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Đại hội.

Đại hội biểu dương cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã thi đua lập nhiều thành tích bằng những công trình và những việc làm cụ thể, thiết thực chào mừng Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn các ngành, các địa phương, cán bộ, chiến sĩ, các nhân viên phục vụ đã làm việc tận tụy góp phần cho Đại hội thành công; cảm ơn Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Phan Rang - Tháp Chàm đã tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho việc tiến hành Đại hội.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Với niềm tin sâu sắc vào mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban chấp hành Trung ương nhất định sẽ thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Nghị quyết Đại hội VII đề ra, và với kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh lần này "Đại hội truyền thống", "Đại hội đoàn kết, đổi mới trí tuệ", chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực tự cường sẽ đồng tâm hợp lực vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong 4 năm 1992 - 1995 do Đại hội đề ra.

Với niềm tin tưởng đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

MỤC LỤC

Trang

- Diễn văn khai mạc Đại hội tỉnh lần thứ VIII 3
- Báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh
tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII 9
- Danh sách Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa VIII 65
- Danh sách Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh
khóa VIII 65
- Bài phát biểu của đồng chí Đỗ Quang Thắng,
Bí thư TW Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra TW,
tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII 69
- Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ VIII 82
- Diễn văn bế mạc Đại hội 85

MỤC LỤC

In tại Xí nghiệp In Khánh Hòa.
Số lượng 500 cuốn, khổ 13 x 19
In xong tháng 12-1993



DCS.000411